**PHẦN MỞ ĐẦU**

Theo các nguồn sử liệu ghi chép lại, trước thế kỷ thứ XV, vùng đất Tam Kỳ ngày nay thuộc đất Chiêm Động của Chiêm Thành (Champa). Năm 1400, sau khi lên ngôi thay nhà Trần, nhằm tạo một hậu phương vững mạnh và mở mang bờ cõi về phía Nam, Nhà Hồ quyết định chinh phục Chiêm Thành nhằm chiếm lại Thuận Châu và Hóa Châu do vua Chăm pa Chế Mân dâng cho Đại Việt từ năm 1306. Tuy nhiên, ý đồ của nhà Hồ không thực hiện được do không chuẩn bị đầy đủ lương thực cho quân Đại Việt.

Năm 1402, sau khi chuẩn bị đầy đủ hậu cần, Hồ Hán Thương xuất quân tiến đánh Chiêm Thành, về sự kiện này sách Đại Việt sử ký toàn thư chép: “Mùa thu, tháng 7 năm Nhâm Ngọ (1402) Hán Thương đem đại quân đi đánh Chiêm Thành. Chúa Chiêm là Ba Đích Lại sợ, sai cậu là Bố Điền dâng một voi trắng, một voi đen và sản vật địa phương, lại dâng đất Chiêm Động (vùng đất từ bắc Sông Thu Bồn đến Quảng Ngãi ngày nay) để xin rút quân, Quý Ly ép phải sửa lại tờ biểu là dâng nộp cả đất Cổ Lũy (vùng đất thuộc tỉnh Quảng Ngãi ngày nay”. Quân Đại Việt chiếm lại Thuận Châu (vùng đất từ Quảng Bình đến Quảng Trị ngày nay), Hóa Châu (vùng đất từ Nam Thừa Thiên đến bờ Bắc sông Thu Bồn) và chiếm thêm vùng Chiêm Động, Cổ Lũy của Chiêm Thành[[1]](#footnote-1).

Sau chiến thắng năm 1402 của nhà Hồ, phần đất phía Nam của tỉnh Quảng Nam ngày nay, trong đó có Tam Kỳ, đã thuộc lãnh thổ của Đại Việt. Với vùng đất mới chiếm được, nhà Hồ đã thành lập 4 châu Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa. Trong đó châu Hoa bao gồm huyện Tam Kỳ, Tiên Phước, Phước Sơn, Trà My. Như vậy, dưới thời nhà Hồ, vùng đất thành phố Tam Kỳ ngày nay thuộc Châu Hoa của nước Đại Việt.

Năm 1406, quân Minh xâm lược nước ta, nhà Hồ không chống cự nổi, nước ta bị quân Minh chiếm đóng từ năm 1407-1427. Lợi dụng tình hình đó, Chiêm Thành nổi lên chiếm lại toàn bộ vùng đất mà nhà Hồ đã chiếm trước đây từ Thăng Hoa đến Tư Nghĩa.

Cuộc khởi nghĩa chống quân Minh của Lê Lợi (Lê Thái Tổ) thắng lợi với sự ra đời của nhà Hậu Lê, các vùng đất ở phía Nam của Đại Việt vẫn thường xuyên bị Chiêm Thành quấy rối.

Để củng cố vùng cực nam của đất nước, tháng Giêng năm Tân Mão (1471), vua Lê Thánh Tông thân chinh đưa quân tiến đánh Chiêm Thành và đã bắt sống được vua Trà Toàn[[2]](#footnote-2). Chiến thắng này không những khôi phục được 4 châu Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa mà còn mở rộng địa giới nước Việt đến Thạch Bi (Núi Đá Bia) và từ đó vùng đất tỉnh Bình Định ngày nay cũng đã thuộc lãnh thổ của Đại Việt. Tháng 6 năm 1471, vua Lê Thánh Tông lấy vùng đất mới chiếm được thành lập Đạo Thừa Tuyên Quảng Nam, tức thừa tuyên thứ 13 của quốc gia Đại Việt, kéo dài từ Thừa Thiên đến đèo Cù Mông và hợp nhất hai Châu Thăng và Châu Hoa thành phủ Thăng Hoa gồm 3 huyện là huyện Hà Đông, huyện Lệ Giang và huyện Hy Giang, vùng đất Tam Kỳ ngày nay thuộc huyện Hà Đông[[3]](#footnote-3). Năm 1490, vua Lê Thánh Tông đổi tên Đạo Thừa tuyên Quảng Nam thành xứ Quảng Nam. Năm 1520, vua Lê Tương Dực đổi thành trấn Quảng Nam. Năm 1604, chúa Nguyễn Hoàng sáp nhập phủ Điện Bàn vào trấn Quảng Nam và đổi thành dinh Quảng Nam[[4]](#footnote-4). Huyện Tam Kỳ trước đây và thành phố Tam Kỳ ngày nay thuộc huyện Hà Đông ở thời kỳ đó. Danh xưng Hà Đông được bắt đầu từ thời vua Lê Thánh Tông (1471) đến năm 1906 khi xuất hiện danh xưng Tam Kỳ.

Năm 1801, Nguyễn Ánh tách phủ Điện Bàn và phủ Thăng Hoa ra khỏi dinh Quảng Nam (lớn) để lập dinh Quảng Nam (nhỏ)[[5]](#footnote-5). Năm Minh Mạng thứ 8 (1827), dinh Quảng Nam được đổi thành trấn Quảng Nam, đến năm 1832 được đổi thành tỉnh Quảng Nam. Tỉnh Quảng Nam gồm 2 phủ, 5 huyện trong đó có huyện Hà Đông. Năm 1841, dưới thời vua Thiệu Trị, huyện Hà Đông thuộc phủ Thăng Hoa (sau đó đổi thành phủ Thăng Bình). Năm Thành Thái thứ 18 (1906), vua Thành Thái đã ban một Đạo dụ tách huyện Hà Đông khỏi phủ Thăng Bình thành lập huyện Hà Đông sau nâng lên thành phủ Hà Đông, rồi sau đó đổi tên thành phủ Tam Kỳ. Danh xưng phủ Tam Kỳ xuất hiện từ đó.

Từ năm 1920, cơ cấu hành chính tỉnh Quảng Nam ổn định cho đến cách mạng Tháng Tám năm 1945 gồm 8 phủ, huyện: phủ Điện Bàn, phủ Duy Xuyên, phủ Thăng Bình, phủ Tam Kỳ; các huyện Đại Lộc, Hòa Vang, Quế Sơn, Tiên Phước.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, do yêu cầu của cách mạng, năm 1951 thị xã Tam Kỳ được thành lập. Đến cuối năm 1951 thị xã được đổi tên thành xã đặc biệt Tam Kỳ trực thuộc huyện Tam Kỳ[[6]](#footnote-6) và duy trì đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.

Tháng 7/1954, sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, nước ta tạm thời chia làm 2 miền. Từ giữa năm 1956, cơ cấu hành chính tỉnh Quảng Nam gồm 2 thị xã (Đà Nẵng, Hội An) và 10 huyện, trong đó có huyện Tam Kỳ. Tỉnh lỵ tỉnh Quảng Nam là thị xã Hội An, vào thời kỳ này Tam Kỳ không còn là thị xã mà là một huyện.

Năm 1962, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa chia tỉnh Quảng Nam thành 2 đơn vị hành chính: tỉnh Quảng Nam (phía Bắc) và tỉnh Quảng Tín (phía Nam). Đồng thời, chúng cũng chia quận Tam Kỳ thành hai đơn vị hành chính là quận Lý Tín và quận Tam Kỳ[[7]](#footnote-7). Để phù hợp với tình hình mới, chính quyền cách mạng cũng chia tỉnh Quảng Nam thành 2 đơn vị: tỉnh Quảng Đà (phía Bắc) và tỉnh Quảng Nam (phía Nam). Trên cơ sở đó, tháng 4 năm 1963 Tỉnh ủy Quảng Nam quyết định tách huyện Tam Kỳ thành ba đơn vị hành chính thuộc tỉnh là huyện Bắc Tam Kỳ, Nam Tam Kỳ và thị xã Tam Kỳ[[8]](#footnote-8).

Sau ngày miền Nam được giải phóng và đất nước thống nhất, chính quyền cách mạng sáp nhập tỉnh Quảng Đà và Quảng Nam thành tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng trực thuộc Trung ương, tháng 10 năm 1975 huyện Tam Kỳ được tái lập trên cơ sở sáp nhập ba đơn vị hành chính là huyện Bắc Tam Kỳ, Nam Tam Kỳ và thị xã Tam Kỳ.

Cuối năm 1983, huyện Tam Kỳ tách thành 2 đơn vị hành chính: thị xã Tam Kỳ và huyện Núi Thành. Ngày 0[6 tháng 11](https://vi.wikipedia.org/wiki/6_th%C3%A1ng_11) năm [1996](https://vi.wikipedia.org/wiki/1996), tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX ban hành Nghị quyết về chia tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng để tái lập tỉnh [Quảng Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Nam) và thành phố Đà Nẵng [trực thuộc Trung ương](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91_tr%E1%BB%B1c_thu%E1%BB%99c_trung_%C6%B0%C6%A1ng_(Vi%E1%BB%87t_Nam)). Tỉnh Quảng Nam gồm 2 thị xã và 12 huyện, thị xã Tam Kỳ là tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Nam. Ngày 05 tháng 01 năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2005/NĐ-CP về điều chỉnh địa giới hành chính thị xã Tam Kỳ để thành lập huyện Phú Ninh. Thị xã tỉnh lỵ Tam Kỳ còn lại có cơ cấu đơn vị hành chính gồm 9 phường và 4 xã như hiện nay. Ngày [26 tháng 10](https://vi.wikipedia.org/wiki/26_th%C3%A1ng_10) năm [2005](https://vi.wikipedia.org/wiki/2005), thị xã Tam Kỳ được công nhận là [đô thị loại 3](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4_th%E1%BB%8B_lo%E1%BA%A1i_3). Ngày [29 tháng 9](https://vi.wikipedia.org/wiki/29_th%C3%A1ng_9) năm [2006](https://vi.wikipedia.org/wiki/2006) theo Nghị định số 113/2006/NĐ-CP, thị xã Tam Kỳ được nâng cấp lên thành phố trực thuộc tỉnh Quảng Nam. Ngày 05 tháng 02 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 240/QĐ-TTg công nhận Tam Kỳ là đô thị loại II thuộc tỉnh Quảng Nam.

**PHẦN THỨ NHẤT**

**TAM KỲ NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX**

**I. CÁC PHONG TRÀO YÊU NƯỚC Ở TAM KỲ TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG**

***1. Phong trào Nghĩa hội Quảng Nam***

Phong trào do tiến sĩ Trần Văn Dư (1839-1885), quê ở thôn Tây, xã An Mỹ, tổng Chiên Đàn, huyện Hà Đông (nay là làng An Mỹ Tây, xã Tam An, huyện Phú Ninh) chủ xướng và làm thủ lĩnh, ra đời vào tháng 9/1885 ở đất Hà Đông.

Hưởng ứng Chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi, ngày 31/8/1885, Tiến sĩ Trần Văn Dư đã viết bản cáo thị kêu gọi sĩ phu và nhân dân Quảng Nam đứng lên đánh Pháp, bảo vệ vua, giành độc lập. Ông được giới sĩ phu yêu nước bầu làm Hội chủ phong trào Nghĩa hội Quảng Nam vào tháng 9 năm 1885.

Ngày 04/9/1885, tiến sĩ Trần Văn Dư dẫn 1000 nghĩa quân từ miền Tây huyện Hà Đông đến đóng quân tại trang trại của Tiểu La Nguyễn Thành (phủ Thăng Bình); phó bảng Nguyễn Duy Hiệu dẫn 800 nghĩa quân từ huyện Hòa Vang đến đóng ở phía Bắc phủ Điện Bàn; cử nhân Phan Bá Phiến và Hồ Học dẫn 700 nghĩa quân đến đóng ở vùng tháp Bằng An, phủ Điện Bàn.

Ngày 06/9/1885, ba cánh quân kéo về tỉnh lỵ La Qua[[9]](#footnote-9) (thị trấn Vĩnh Điện- Điện Bàn ngày nay) tiến đánh và bao vây tỉnh thành Quảng Nam. Tuần vũ Nguyễn Ngoạn cùng các quan lại chống cự không nổi, cho quân mở đường thoát thân, tháo chạy về phía Bắc của tỉnh. Nghĩa quân làm chủ thành La Qua, kêu gọi binh lính triều đình gia nhập nghĩa quân.

Trong gần 1 tháng chiếm giữ thành La Qua, dưới quyền lãnh đạo của Trần Văn Dư, Nghĩa hội Quảng Nam tổ chức lại bộ máy chính quyền từ tỉnh đến xã, mở kho lương thực cấp phát dân nghèo, xây dựng lực lượng nghĩa quân, bài trừ các tệ nạn xã hội, đưa dân nghèo đi khai hoang lập nghiệp...

Cuối tháng 9/1885, quân Pháp do tướng Sehanits chỉ huy quân lính Âu-Phi từ Đà Nẵng và Hội An đánh vào tỉnh thành La Qua. Trần Văn Dư cùng trợ tá chỉ huy nghĩa quân chống trả quyết liệt, song tương quan vũ khí và lực lượng quá chênh lệch nên nghĩa quân rút lui để bảo toàn lực lượng. Cánh quân do chí sĩ Trần Văn Dư rút về Sơn Phòng Dương Yên ở Trà My. Cuối tháng 10/1885, quân Pháp tấn công Sơn Phòng Dương Yên. Dưới sự chỉ huy của Trần Văn Dư, Nguyễn Duy Hiệu, Phan Bá Phiến nghĩa quân đã anh dũng đánh trả quyết liệt. Song do hỏa lực của địch rất mạnh, nghĩa quân bị thương vong nhiều, số còn lại phải rút vào rừng. Sơn Phòng Dương Yên bị thất thủ.

Để bảo toàn lực lượng, chờ thời cơ thuận lợi, Trần Văn Dư đưa ra một số kế sách mới gọi là *“giải giáp quy điền”*. Sau đó Trần Văn Dư quyết định bàn giao lại mọi việc lãnh đạo Nghĩa hội cho Nguyễn Duy Hiệu, còn ông ra Huế gặp vua Đồng Khánh (vốn là học trò cũ của ông) nhằm thương nghị với triều đình tìm một giải pháp mới[[10]](#footnote-10). Trên đường ra Huế, Trần Văn Dư ghé tỉnh thành La Qua. Tuần Vũ Châu Đình Kế dùng lời lẽ dụ dỗ, mua chuộc, do không kiềm chế được Trần Văn Dư liền chỉ tội Châu Đình Kế làm tay sai cho giặc Pháp, chống lại dân tộc. Châu Đình Kế tức giận hô lên “bắt được tướng giặc về đầu thú” và cùng bọn chỉ huy Pháp sát hại ông sáng ngày 13/12/1885. Trần Văn Dư hi sinh, Nghĩa hội mất đi một người chủ soái thân tín, mưu lược, nhưng giữ vững chí khí của ông, những người trong Hội tiếp tục cuộc chiến đấu chống lại thực dân Pháp và chính quyền tay sai.

Phong trào Nghĩa hội Quảng Nam tiếp tục được duy trì và thực hiện giai đoạn 2 chống Pháp dưới sự lãnh đạo của chí sĩ Nguyễn Duy Hiệu và Phó tướng Phan Bá Phiến từ đầu năm 1886 đến giữa năm 1887 bằng những trận đánh liên tục, làm tiêu hao lực lượng của quân địch khá nhiều. Để đàn áp phong trào, thực dân Pháp và chính quyền tay sai đã huy động một lực lượng lớn tấn công vào các căn cứ của Nghĩa hội. Lực lượng của Nghĩa hội đã anh dũng chống trả các cuộc tấn công của kẻ thù. Song do quá chênh lệch về lực lượng và trang bị vũ khí, các căn cứ Trung Lộc, An Lâm, Phước Sơn,… lần lượt thất thủ. Cuối cùng phong trào Nghĩa hội bị thất bại, chí sĩ Phan Bá Phiến uống thuốc độc quyên sinh, chí sĩ Nguyễn Duy Hiệu bị hành quyết ở pháp trường An Hòa, Huế. Phong trào Nghĩa hội Quảng Nam chỉ tồn tại trong thời gian ngắn và kết thúc bằng sự hi sinh đầy bi tráng và anh hùng của những người lãnh đạo phong trào đã có tác động mạnh mẽ, cổ vũ tinh thần đấu tranh chống ngoại xâm của người dân xứ Quảng thời bấy giờ.

***2. Phong trào Duy Tân***

Phong trào do Phó bảng Phan Châu Trinh (1872-1926) quê làng Tây Lộc, tổng Vĩnh Quý, huyện Hà Đông (nay là thôn 5, xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh) khởi xướng từ năm 1904, được tiến sĩ Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947) quê làng Thanh Bình tổng Tiên Giang, huyện Hà Đông (nay là xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước) và tiến sĩ Trần Quý Cáp (1870-1908) quê ở làng Thai La, xã Bất Nhị, huyện Diên Phước (nay là xã Điện Phước huyện Điện Bàn) tâm đắc ủng hộ. Cả 3 nhà khoa bảng nổi tiếng này đã tổ chức nhiều cuộc diễn thuyết ở các phủ, huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam về đường lối chính trị của mình, từ đó phong trào Duy Tân lan rộng khắp các tỉnh miền Trung và cả nước.

Phan Châu Trinh chủ trương không bạo động và không cầu cứu nước ngoài và đề ra thuyết “Tam dân”, đó là “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” và ông là nhà cách mạng đầu tiên ở nước ta nêu lên vấn đề dân quyền.

Để “khai dân trí”, các chí sĩ Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp vận động xây dựng các trường tân học dạy chữ quốc ngữ và khoa học thường thức. Ở Quảng Nam đã ra đời 40 trường như vậy mà điển hình là trường Phú Lâm ở phủ Tam Kỳ.

Để “chấn dân khí” các chí sĩ chủ trương thức tỉnh tinh thần tự lực tự cường trong nhân dân, làm cho mọi người giác ngộ quyền lợi và nhiệm vụ của mình, giải thoát được nọc độc chuyên chế, một căn bệnh tồn tại lâu đời.

Để “hậu dân sinh”, các chí sĩ khuyến khích phát triển kinh tế, thành lập nông hội, công hội, hội bảo hiểm để phục vụ sản xuất, dịch vụ đời sống, bảo đảm quyền lợi của dân; xây dựng tinh thần đoàn kết, nâng cao giác ngộ, tinh thần đấu tranh với những bất công, áp bức, nghĩa là làm phấn chấn ý chí đấu tranh của nhân dân.

Phan Châu Trinh là một nhà cách mạng thực tiễn, nên đã nêu chủ trương*“bất bạo động”* không phải là ông sợ chết bởi ông đã từng tuyên bố *“đã là kẻ sĩ yêu nước thì không quản sống chết”*. Khi ông bị bắt giam tại ngục Santé ở nước Pháp, ông ngang nhiên viết thư cho chánh án tòa án Paris với lời lẽ coi thường cái chết “...*Tôi thề chết giữa gian buồng quan lớn. Tôi thề lấy máu tôi bôi đầy đầu, đầy mặt, đầy cổ, đầy mình quan lớn, tôi bôi đỏ cả buồng giấy gian dối, tối tăm, hôi thối của quan lớn. Tôi không chết mòn, chết rục, chết thầm ở cái buồng giam 6.21 này đâu!”.*

Phan Châu Trinh cũng chủ trương *“bất vọng ngoại”* khác với Phan Bội Châu có lẽ ông cảm nhận rằng về bản chất, Nhật Bản cũng là một đế quốc như Pháp. Sự kiện Nhật ký tuyên bố chung với Pháp vì quyền lợi của mình, dẫn đến tháng 9/1908 Nhật Bản giải thể các cơ sở đào tạo về văn hóa, quân sự cho lưu học sinh Việt Nam của cụ Phan Bội Châu trên nước này và sau đó trục xuất Phan Bội Châu và Cường Để làm cho phong trào Đông Du tan rã, chứng minh cho chủ trương đúng đắn *“bất vọng ngoại”* của Phan Châu Trinh.

Có thể nói rằng phong trào Duy Tân do Phan Châu Trinh khởi xướng là chiến lược mới trong đường lối cách mạng của ông, đó là lấy nhân dân làm đối tượng vận động, bởi vì theo ông, dân là gốc của nước.

Phan Chu Trinh khi tiếp xúc với Nguyễn Ái Quốc ở Pháp, tư tưởng cách mạng của ông đã chuyển biến tiếp cận với đường lối cách mạng của Nguyễn Ái Quốc và ông tiên đoán rất đúng khi nói với chí sĩ Huỳnh Thúc Kháng*: “Độc lập của nước Nam sẽ trông cậy vào Nguyễn Ái Quốc”.*

Phan Chu Trinh, người con của huyện Hà Đông-phủ Tam Kỳ là một trong những nhà tư tưởng-văn hóa xuất sắc của đất nước trong thế kỷ XX. Bởi những lý do nêu trên, khi qua đời (24/3/1926) tại Sài Gòn đã có hàng chục vạn đồng bào kính ngưỡng tiễn đưa ông đến nơi an nghỉ cuối cùng và trên quê hương ông Tam Kỳ-Quảng Nam, cũng như cả nước đã có hàng triệu đồng bào truy điệu tưởng niệm cụ phó bảng Phan Chu Trinh.

***3. Cuộc biểu tình chống sưu thuế của nhân dân phủ Tam Kỳ và tỉnh Quảng Nam***

Cuộc biểu tình nổ ra vào đầu năm 1908 do sưu cao, thuế nặng, đồng thời năm đó xảy ra nạn mất mùa nghiêm trọng, nhân dân đói khổ, vô cùng cơ cực.

Ngòi nổ cuộc biểu tình chống sưu thuế của nhân dân Quảng Nam xảy ra vào ngày 11/3/1908 tại Đại Lộc, phủ Điện Bàn. Đoàn biểu tình bao vây Huyện đường Đại Lộc rồi tiếp tục kéo xuống Hội An, bao vây Tòa sứ Pháp. Cuộc biểu tình chống sưu thuế nhanh chóng lan rộng khắp tỉnh Quảng Nam và các tỉnh Thừa Thiên, Hà Tĩnh, Nghệ An ...mà sau này được gọi là cuộc dân biến Trung Kỳ năm 1908.

Ở phủ Tam Kỳ, cuộc biểu tình do Trần Thuyết đứng đầu, nổ ra vào ngày 30/03/1908. Từ khắp nơi trong phủ trên 3.000 người đổ về Phủ đường Tam Kỳ. Đám đông biểu tình bao vây Phủ đường Tam Kỳ đòi tri phủ Từ Thiệp trao Đề Sự (Trần Tuệ) cho dân xử lý. Tri phủ Tam Kỳ nói dối là Đề Sự không có mặt tại Phủ đường, nên đoàn biểu tình bao vây Phủ đường suốt ngày và cả đêm hôm đó cho đến sáng. Tri phủ Tam Kỳ cầu cứu Tòa Đại lý Tam Kỳ. Tên Đại lý Pháp, Đồn trưởng đồn Khố Xanh Tam Kỳ sáng hôm đó đi trên một chiếc xe kéo và mang theo một chiếc xe khác với một toán lính hộ tống đến Phủ đường. Khi xe tên đại lý đón Đề Sự trở ra khỏi Phủ đường, theo sau là xe kéo chở Đề Sự có toán lính chạy hai bên để bảo vệ, thì Trần Thuyết hô to: “Đồng bào ta xin ông Đại lý giao ông Đề Sự để dân ăn gan!”. Đám đông biểu tình hàng ngàn người đồng thanh “dạ” vang trời, làm Đề sự trên xe sợ ngất xỉu, máu hộc ra miệng, sau khi về đến Tòa Đại lý thì chết.

Cuộc biểu tình chống sưu thế của nhân dân phủ Tam Kỳ bị lính khố xanh bao vây đàn áp bằng roi và súng đạn làm nhiều người chết, bị thương, cuối cùng bị tan rã.

Nhiều người lãnh đạo và tích cực tham gia cuộc biểu tình bị quan lại địa phương và Tòa Đại lý Pháp phủ Tam Kỳ truy bắt, trong đó có Trần Thuyết (Mục Thuyết) anh em Dương Thưởng, Dương Thạc, Lê Cơ, Lê Vĩnh Huy, Phan Quang, Lê Lượng...

Trần Thuyết bị xử chém tại đầu cầu Tam Kỳ do là người đứng đầu cuộc biểu tình và tội đòi giết Đề Sự. Mộ của ông mới tìm thấy năm 1986 trong khu vực Xí nghiệp Lâm nghiệp Tam Kỳ trước đây và nay thành phố đã xây dựng khu mộ để tưởng niệm ông.

Dương Thưởng cũng bị xử chém, Dương Thạc bị kết án chung thân đày đi Lao Bảo. Lê Cơ, Lê Lượng, Lê Vĩnh Huy, Phan Quang đều bị kết án xử 100 trượng và tù 3 năm, bị giam tại nhà lao Hội An.

Trong “Báo cáo tổng hợp của toàn quyền Đông Dương về cuộc dân biến Trung Kỳ” gửi Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp, viết: *“Vụ dân biến đã xảy ra cho chúng ta thấy là những bất bình của dân chúng được tầng lớp ưu tú khai thác để chống lại chúng ta, phần lớn phải nhìn nhận là do những khuyết điểm của một chế độ do chính chúng ta tạo ra mà nay khó bề sửa đổi được”.*

***4. Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quang phục Hội ở Tam Kỳ***

Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quang phục Hội ở các tỉnh miền Trung từ Quảng Trị đến Bình Định do Thái Phiên chủ xướng với sự tham gia của Trần Cao Vân và vua Duy Tân. Theo kế hoạch, cuộc khởi nghĩa sẽ tiến hành vào đêm 03/5/1916 sau khi có lệnh súng thần công nổ ở kinh đô Huế và tín hiệu lửa đốt trên đỉnh Hải Vân. Nhưng cuộc khởi nghĩa bị bại lộ, thực dân Pháp biết được ngày giờ khởi nghĩa, nên đến đêm 03/5/1916 bắt Thái Phiên tại Huế, nên ông không phát lệnh khởi nghĩa bằng súng thần công được. Biết cuộc khởi nghĩa bị thất bại Trần Cao Vân đã đưa vua Duy Tân ra khỏi kinh thành và tìm đường rút về chiến khu ở Bà Nà (Quảng Nam) nhưng đã bị bắt ngày 05/5/1916. Khâm sứ Trung kỳ đã thông báo cho Công sứ Pháp ở các tỉnh để đối phó với cuộc khởi nghĩa có thể xảy ra.

Do không nhận được lệnh khởi nghĩa từ kinh đô Huế, nên các địa phương ở Quảng Nam và các tỉnh ở Trung Kỳ, nghĩa quân tự giải tán hay bị quân Pháp giải giáp, chỉ riêng ở phủ Tam Kỳ đã xảy ra cuộc khởi nghĩa thực sự.

Mặc dù không nhận được lệnh khởi nghĩa từ Huế, nhưng trước đó các sĩ phu yêu nước Tam Kỳ đã nhận được mật dụ của vua Duy Tân hiểu dụ tham gia cuộc khởi nghĩa, nên quyết tâm nổi dậy đánh Pháp.

Nhân dân trong phủ ở các làng Tam Mỹ, Ngọc Mỹ, Khương Mỹ, Trường Xuân, Ngọc Thọ, Thọ Khương, Vân Trai, Quý Thượng, Quảng Phú, Trung Đàn Thượng, Phú Lâm,... đã bí mật thành lập các đội Nghĩa binh. Đặc biệt, nhiều công nhân ở mỏ vàng Bồng Miêu và đồn điền chè Đức Phú của Pháp đã bỏ làm việc về quê tham gia Nghĩa binh.

Nghĩa binh Việt Nam Quang phục Hội phủ Tam Kỳ được phiên chế thành từng đội Nghĩa binh ở các làng, xã và phân công người chỉ huy. Ban chỉ huy Nghĩa binh Việt Nam Quang phục Hội phủ Tam Kỳ được bầu ra gồm 5 người do Trần Huỳnh (làng Trường Xuân, Tam Kỳ) làm Chánh lãnh binh, Trần Ni (làng Tân An Tây, Tiên Phước) làm Phó lãnh binh.

Chiều ngày 03/5/1916, sau khi làm lễ tế cờ Ngũ tinh (cờ của Việt Nam Quang phục Hội), Tổng Lãnh binh đọc tuyên cáo rồi bắn một phát súng khởi binh. Trời bắt đầu tối, đoàn Nghĩa binh xuất phát, đi đầu là cờ Ngũ tinh.

Dưới sự chỉ huy của Trần Huỳnh và Trần Ni, Nghĩa binh tiến đánh đồn Đại lý Pháp và Phủ đường Tam Kỳ. Do biết tin trước nên Đại lý Pháp và Tri phủ Tam Kỳ tránh đi nơi khác và bí mật bố trí quân đánh trả.

Trước tiên, Nghĩa binh tiến đánh Tòa Đại lý có đồn lính khố xanh ở đây không thấy địch chống cự. Nghĩa binh chiếm đồn, phá kho nhưng chỉ thu được một số đạn dược và vài khẩu súng hỏng. Tiếp tục nghĩa quân tiến đến bao vây Phủ đường trong đêm khuya, nhìn bên ngoài lặng lẽ như không có gì, nhưng thực ra quân địch đã tập trung lực lượng tại đây và bố trí quân phục kích, đánh trả.

Khi Trịnh Uyên, chỉ huy đội Nghĩa binh Kim Đái leo lên cột cờ thay cờ Quẻ ly bằng cờ Ngũ tinh thì bị một loạt đạn làm tử thương. Súng từ các ngõ ngách trong các ngôi nhà của Phủ đường bắn xối xả vào Nghĩa binh. Bị bất ngờ các Nghĩa binh dựa vào địa hình, địa vật, phản kích quyết liệt, nhưng do hỏa lực của địch quá mạnh, cuối cùng không chống cự nổi, phải rút lui.

Quân địch đã bắt được 31 nghĩa binh, phần lớn là chỉ huy, cốt cán trong đó có Trần Huỳnh, Trần Tùy Vân,...Thực dân Pháp xử chém Trần Huỳnh tại Phủ đường, 3 tháng sau Trần Ni cũng bị bắt và bị xử chém tại phủ Điện Bàn. Trần Tùy Vân tù chung thân đày đi Buôn Ma Thuột. Hàng chục người bị bắt trong cuộc khởi nghĩa bị kết án trên 3 năm tù bị đày đi Lao Bảo, bị kết án dưới 3 năm tù bị giam tại nhà lao Hội An.

Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quang phục hội tại phủ Tam Kỳ bị thất bại nhưng tiêu biểu cho tinh thần yêu nước của nhân dân Quảng Nam nói chung và Tam Kỳ nói riêng trong những năm đầu thế kỷ XX. Thể hiện chí khí chống chế độ cai trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, giành độc lập cho Tổ quốc, mưu cầu quyền sống cho nhân dân, đồng thời tiếp tục nuôi dưỡng, hun đúc tinh thần yêu nước trong nhân dân Tam Kỳ nói riêng và Quảng Nam nói chung.

**II. PHỦ ỦY TAM KỲ RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)**

***1. Sự ra đời của Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Tam Kỳ***

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (ngày 03/02/1930), nhiều Đảng bộ ở các địa phương trong cả nước nối tiếp nhau ra đời. Ngày 28/3/1930, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Quảng Nam được thành lập[[11]](#footnote-11). Đảng bộ tỉnh Quảng Nam được thành lập đánh dấu mốc lịch sử quan trọng của cách mạng toàn tỉnh. Ở nhiều phủ, huyện các chi bộ Đảng Cộng sản cũng được thành lập, phong trào đấu tranh cách mạng ngày càng lên cao.

Ở Tam Kỳ, hoạt động tuyên truyền Chủ nghĩa Cộng sản được đẩy mạnh trong những thanh niên tiến bộ và những người yêu nước. Tháng 5/1930, tại Chùa Ông (phường Phước Hòa), chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên của Tam Kỳ được thành lập gồm 3 đồng chí: Hồ Bằng, Phan Kỉnh và Tư Định, do đồng chí Tư Định làm Bí thư[[12]](#footnote-12). Hoạt động chủ yếu của Chi bộ là học tập và tuyên truyền Chủ nghĩa Cộng sản trong số thanh niên tiến bộ và những người tích cực trong phong trào yêu nước, tổ chức rải truyền đơn tuyên truyền về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và tổ chức kết nạp Đảng cho những thanh niên ưu tú.

Đối phó với cao trào cách mạng 1930-1931, thực dân Pháp và bè lũ tay sai thi hành chính sách khủng bố trắng, ra sức đàn áp phong trào cách mạng. Ở Quảng Nam, chính quyền địch bắt giam nhiều đảng viên và quần chúng cách mạng, phá vỡ nhiều tổ chức cơ sở đảng. Đảng viên ở Tam Kỳ bị bắt giam gần hết và đưa đi đày ở Lao Bảo, Buôn Ma Thuột, KonTum….

Trong lúc phong trào cách mạng toàn tỉnh gặp khó khăn, ở vùng cửa biển An Hòa, nhóm thanh niên cách mạng vẫn tiếp tục hoạt động. Sau khi bắt liên lạc với tổ chức Đảng ở Quảng Ngãi, được sự giúp đỡ của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, chi bộ Đảng được thành lập ngày 02/12/1932 tại xã An Hòa (thôn 1, xã Tam Hải), lấy tên là chi bộ “Quang Ánh Minh” gồm 3 đồng chí và đồng chí Võ Minh làm Bí thư[[13]](#footnote-13). Trong khi toàn tỉnh đang gặp khó khăn, cuối năm 1932, Tam Kỳ lập lại được một chi bộ Đảng, đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở địa phương.

***2. Hoạt động của chi bộ An Hòa và sự ra đời của Phủ ủy Lâm thời Tam Kỳ***

Sau khi được thành lập, chi bộ An Hòa tích cực tuyên truyền cách mạng và thành lập các tổ chức Cứu tế đỏ để mở rộng địa bàn hoạt động, đồng thời kết nạp thêm nhiều đảng viên mới, hình thành nhiều tổ chức đảng làm cơ sở hạt nhân cho phong trào cách mạng ở địa phương.

Ngày 21/2/1933, nổ ra cuộc bãi công của 250 công nhân ở mỏ vàng Bồng Miêu. Ngày 14/3/1933, 150 công nhân làm đường xe lửa bãi công đòi giảm giờ làm và phát lương đúng kỳ. Tiếp đó, 500 công nhân làm đường xe lửa và ga Trường Xuân (nay là ga Tam Kỳ) đấu tranh đòi tăng lương. Những cuộc đấu tranh này đều do chi bộ An Hòa lãnh đạo hoặc chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của chi bộ[[14]](#footnote-14).

Chi bộ An Hòa tiếp tục hoạt động tích cực, nhanh chóng phát triển tổ chức lực lượng, mở rộng phạm vi hoạt động ra toàn Phủ. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Quảng Nam, chi bộ An Hòa (đồng chí Phan Truy làm Bí thư) phát triển tổ chức Đảng trong toàn phủ Tam Kỳ. Cùng với các đồng chí trong chi bộ, đồng chí Phan Truy liên lạc với các tổ chức cứu tế trong toàn Phủ để chọn những người tích cực phát triển Đảng. Chỉ trong một thời gian ngắn một số chi bộ Đảng ở các xã được thành lập: Chi bộ Phú Xuân Quang (Tam Quang) do đồng chí Nguyễn Thế Kỷ làm Bí thư; chi bộ Diêm Trường (Tam Giang) do đồng chí Nguyễn Chỉ làm Bí thư; chi bộ Phú Quý Đại (Tam Mỹ Đông) do đồng chí Nguyễn Phùng làm Bí thư; chi bộ Thạnh Trung (Tam Mỹ Tây) do đồng chí Bùi Trình làm Bí thư,...

Sau khi thành lập được tổ chức cơ sở đảng ở một số xã, Tỉnh ủy Lâm thời Quảng Nam quyết định thành lập Phủ ủy Lâm thời Tam Kỳ. Ngày 15/8/1933, tại khu rừng Định Phước (Tam Nghĩa), Phủ ủy Tam Kỳ được thành lập do đồng chí Phan Truy làm Bí thư[[15]](#footnote-15). Nhiệm vụ chủ yếu của Phủ ủy lúc này là tập trung đẩy mạnh công tác tư tưởng, phát triển tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng trong toàn Phủ, đồng thời tổ chức học tập nâng cao nhận thức về Chủ nghĩa Cộng sản và nhiệm vụ của Đảng bộ trong giai đoạn này. Tính đến tháng 5/1935, Đảng bộ phủ Tam Kỳ có 8 chi bộ với trên 40 đảng viên, 27 tổ chức Cứu tế đỏ với trên 200 hội viên[[16]](#footnote-16).

Trong những năm 1934-1935, tuy Đảng bộ chưa phát động, tổ chức được các phong trào đấu tranh sôi nổi với quy mô lớn (chủ yếu là xây dựng tổ chức đảng và phát triển lực lượng) nhưng thông qua các hình thức vận động cách mạng, trong Phủ thường xuyên diễn ra nhiều vụ đấu tranh dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau.

***3. Khôi phục, củng cố tổ chức, lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ (1936-1939)***

Cuộc khủng bố của địch năm 1935, tuy có gây tổn thất cho Đảng bộ nhưng nhờ ý chí quyết tâm của các đồng chí còn lại và tinh thần cách mạng của quần chúng, bảo đảm thế liên tục của phong trào cách mạng ở địa phương. Tháng 6/1936, chi bộ An Hòa được củng cố lại gồm 04 đảng viên do đồng chí Võ Công Toàn làm Bí thư, chi bộ Xuân Quang cũng được củng cố lại do đồng chí Nguyễn Thế Kỷ làm Bí thư. Tháng 10/1936 thành lập chi bộ Diêm Trường do đồng chí Trần Nhiên làm Bí thư. Trong các những năm 1937-1938, Đảng bộ phủ Tam Kỳ tiếp tục phát triển thêm một số chi bộ và kết nạp thêm nhiều Đảng viên mới: chi bộ Tịch Tây (cuối năm 1937), chi bộ Mỹ Sơn, Chi bộ Nghị Xuân (tháng 3/1938), chi bộ Vân Trai (tháng 7/1938), chi bộ Tam Hòa (tháng 8/1938), chi bộ Tam Phú, chi bộ Tam Tiến (cuối năm 1938)...

Sau khi củng cố lại một số tổ chức cơ sở Đảng, tháng 3/1937, các đồng chí trong Phủ ủy Lâm thời cũ đã họp và thành lập lại Phủ ủy do đồng chí Nguyễn Phùng làm Bí thư[[17]](#footnote-17) để lãnh đạo phong trào đấu tranh trong giai đoạn này.

Phong trào đấu tranh cách mạng trong giai đoạn 1936-1939 diễn ra rất sôi động. Đảng bộ đã vận động quần chúng đấu tranh bằng nhiều hình thức, chống áp bức, bóc lột. Một số vùng trong Phủ đã nổ ra những cuộc đấu tranh giành quyền lợi dân sinh dân chủ, đáng chú ý là:

- Cuộc bãi thị của bà con tiểu thương chung quanh chợ Bàn Thạch (chợ Vạn cũ) cùng với đồng bào xung quanh thị trấn Tam Kỳ vào tháng 3/1936, chống lệnh đóng chợ Bàn Thạch kéo dài hàng tuần lễ.

- Cuộc đấu tranh của công nhân mỏ vàng Bồng Miêu, nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5, hầu hết công nhân bãi công đòi tăng lương, giảm giờ làm, buộc giới chủ phải chấp thuận yêu sách.

- Ngày 01/3/1937, Đảng bộ đã huy động hàng nghìn quần chúng xuống đường đón tiếp phái bộ GôĐa trao bản dân nguyện với hàng trăm chữ ký đòi cải cách dân chủ, dân sinh và hô vang khẩu hiệu “Ủng hộ Chính phủ Mặt trận bình dân Pháp ”, “Hoan nghênh phái bộ GôĐa”, “Tự do, cơm áo, hòa bình”.

- Tháng 8/1937, Viện dân biểu Trung Kỳ tổ chức bầu cử đại biểu khóa III. Tam Kỳ-Tiên Phước thuộc hạt bầu cử số 5 của tỉnh Quảng Nam. Đảng bộ chủ trương vận động bầu Nguyễn Quý Hương có tư tưởng tiến bộ, loại Nguyễn Mại tay sai chính quyền thực dân-phong kiến. Cuộc tranh cử ở hạt Tam Kỳ-Tiên Phước giành thắng lợi, Nguyễn Quý Hương trúng cử, góp phần cùng toàn miền mở ra cuộc đấu tranh mới-đấu tranh trên nghị trường.

Phong trào chống sưu thế của nhân dân phủ Tam Kỳ năm 1938 là cuộc đấu tranh trực diện của nhân dân Tam Kỳ với Công sứ Quảng Nam. Cuộc đấu tranh đã có trên 2/3 số xã trong Phủ hưởng ứng, lôi kéo cả một số địa chủ, thương gia, giáo chức tham gia, buộc địch phải đáp ứng một số yêu sách của nhân dân ta[[18]](#footnote-18).

Đồng thời với cuộc vận động và lãnh đạo phong trào đấu tranh giành quyền lợi về dân sinh, dân chủ, Đảng bộ còn tổ chức kỷ niệm ngày Lễ lớn, tiêu biểu là Lễ kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương (06/01/1938)[[19]](#footnote-19) tại rừng dương liễu An Hòa. Tháng 2/1938, Đảng bộ cử đoàn đại biểu dự Lễ tang đồng chí Thái Thị Bôi, phụ trách hiệu sách “Việt Quảng” của Đảng bộ tỉnh. Cuối năm 1938 mở cuộc lạc quyên ủng hộ những người bị bắt ở tù trong cuộc đấu tranh chống thuế. Đặc biệt, Phủ ủy quyết định tổ chức cuộc mitting nhân kỷ niệm cuộc Đại cách mạng tư sản Pháp. Cuộc mitting diễn ra vào ngày 14/7/1939 tại Núi Cấm - Quảng Phú với hàng trăm người tham gia, biểu dương khí thế cách mạng của nhân dân trong Phủ[[20]](#footnote-20). Đây là cuộc biểu dương lực lượng lớn của phong trào cách mạng ở địa phương trong những năm 1936-1939.

Những năm 1936-1939 là thời kỳ sôi động nhất của phong trào cách mạng ở Tam Kỳ kể từ khi Đảng bộ được thành lập. Tổ chức Đảng, các tổ chức quần chúng được thành lập và phát triển mạnh mẽ. Thông qua các hình thức vận động, sự giác ngộ về tinh thần yêu nước, hiểu biết về đường lối cách mạng của Đảng và ý chí đấu tranh cách mạng của nhân dân được nâng cao. Phong trào đấu tranh tranh của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng bước đầu đã giành được một số quyền lợi thiết thực về dân sinh, dân chủ, làm tiền đề cho các phong trào cách mạng sau này.

***4. Tích cực chuẩn bị lực lượng, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền (1939-1945)***

Ngày 01 tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ngày 22 tháng 6 năm 1940, Pháp bại trận và đầu hàng Đức vô điều kiện. Ngày 28 tháng 7 năm 1940, Pháp dâng Đông Dương cho Nhật, từ đây nhân dân Dông Dương phải chịu cảnh *“một cổ hai tròng”*, cùng một lúc phải chịu hai tầng áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Sau khi đầu hàng Đức, chính quyền Pháp ra sức đàn áp phong trào yêu nước ở Pháp và các nước thuộc địa. Ở Việt Nam, một số quyền tự do, dân chủ tối thiểu mà nhân dân ta đạt được trong giai đoạn 1936-1939 đều bị thực dân Pháp và phát xít Nhật xóa bỏ, chúng ra sức đàn áp các phong trào cách mạng của nhân dân ta, đồng thời tìm mọi cách vơ vét nhân tài, vật lực để phục vụ chiến tranh. Điều này đã gây ra muôn vàn khó khăn cho đời sống của nhân dân ta.

Tại Tam Kỳ, sau đợt khủng bố trắng năm 1939, lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề. Phủ ủy chỉ còn lại hai đồng chí Võ Toàn và Nguyễn Sắc Kim[[21]](#footnote-21). Mặc dù vậy, các đồng chí trong Phủ ủy vẫn tiếp tục kiên trì bám trụ, bắt mối với cơ sở xây dựng lại phong trào. Nhờ đó, đến cuối năm 1940, phong trào cách mạng ở Phủ được củng cố và khôi phục lại, Phủ ủy Tam Kỳ được bổ sung thêm một số đồng chí, tiếp tục lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng ở địa phương. Từ đây, phong trào cách mạng trong Phủ liên tục phát triển, nhiều cuộc đấu tranh do Phủ ủy phát động đã thu hút được sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân tiêu biểu như cuộc mitting kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5/1940 tại Trường Xuân, hay hàng loạt vụ biểu tình phản đối chính sách thời chiến khắc nghiệt của thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Đầu năm 1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Từ đây, phong trào cách mạng trên cả nước nói chung và ở Tam Kỳ nói riêng bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

Những tháng đầu năm 1945, tình hình thế giới và trong nước chuyển biến có lợi cho sự nghiệp cách mạng. Ngày 09/5/1945 phát xít Đức đầu hàng Liên Xô và Đồng Minh. Ở châu Á, Phát xít Nhật lâm vào thế bị bao vây tứ phía. Trong nước thế và lực của Mặt trận Việt Minh ngày càng phát triển. Nhiều Khu kháng chiến chống Nhật được thành lập. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân không ngừng lớn mạnh. Uy tín và ảnh hưởng của cách mạng vang dội cả nước, bộ máy thống trị của Nhật và bù nhìn ngày càng hoang mang dao động.

Giữa tháng 5/1945, Tỉnh ủy Quảng Nam liên lạc được với Trung ương Đảng và nhận được Chỉ *thị "Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"*. Ngày 04/5/1945, đội du kích Vũ Hùng được thành lập tại Xuân Quang (Tam Quang), gồm các đội viên tự vệ địa phương có tác dụng thúc đẩy công tác xây dựng lực lượng vũ trang ở Tam Kỳ[[22]](#footnote-22).

Từ cuối tháng 5/1945 trở đi là thời điểm hoạt động sôi nổi, khẩn trương của Đảng bộ Tam Kỳ. Các đồng chí trong Phủ ủy được phân công phụ trách từng khu vực, từng xã. Ngoài việc tập hợp đảng viên, phân công nhiệm vụ. Đảng bộ đã khẩn trương phát triển lực lượng vũ trang và các tổ chức quần chúng rộng rãi. Hàng chục ngàn quần chúng được tập hợp vào các đoàn thể cứu quốc. Hầu hết các xã đều có Ban vận động Việt Minh hay Ban vận động cứu quốc. Ngay ở vùng nội ô thị trấn Tam Kỳ cũng đã thành lập các đoàn thể cứu quốc và Ủy ban vận động cứu quốc.

Tháng 7/1945, Phủ ủy chủ trương thành lập đội *“Tuyên truyền tấn phát xung phong”[[23]](#footnote-23)* và tiếp tục tổ chức nhiều cuộc mitting, tuyên truyền, treo cờ đỏ sao vàng, rải truyền đơn... khắp nơi và ngay cả trước cổng Phủ đường Tam Kỳ. Đâu đâu quần chúng cũng bàn tán công khai về sức mạnh của Việt Minh và Đồng minh sắp thắng Nhật...

Đến cuối tháng 7/1945, Đảng bộ Phủ có 9 chi bộ cơ sở với 58 đảng viên[[24]](#footnote-24), kể cả những đồng chí ở nơi chưa có chi bộ, được Phủ ủy trực tiếp giao nhiệm vụ. Đây chính là đội ngũ nòng cốt, tiên phong của phong trào cách mạng ở địa phương, một trong những nhân tố cơ bản, quyết định thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 tại Phủ Tam Kỳ.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật, Hồng quân Liên Xô tấn công vào Mãn Châu, Triều Tiên và tiêu diệt đạo quân Quan Đông của Nhật. Quân Nhật ở Đông Dương mất tinh thần, hoang mang rệu rã. Bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ. Những điều kiện khởi nghĩa giành chính quyền đã chín muồi. Chiều 15/8, nhận được tin “*Nhật Hoàng đã tuyên bố đầu hàng Liên Xô và Đồng minh vô điều kiện”.* Căn cứ tinh thần Chỉ thị *“Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*, Tỉnh ủy quyết định phát động ngay toàn dân trong tỉnh nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Tại Tam Kỳ, Phủ ủy và Ban vận động phủ Tam Kỳ họp suốt đêm 15 đến trưa ngày 16/8/1945 quyết định kế hoạch hành động[[25]](#footnote-25).

Tuy chưa được lệnh chính thức nhưng sáng ngày 18/8, được tin Việt Minh giành được chính quyền ở tỉnh lỵ Hội An, Thường trực Phủ ủy và Ủy ban bạo động Phủ Tam Kỳ đã nhanh chóng huy động lực lượng tiến hành khởi nghĩa trong toàn Phủ vào đêm 18/8 theo kế hoạch đã ấn định. Tuy nhiên, chiều 18/8, cuộc khởi nghĩa đã nổ ra ở một số xã phía Nam của Phủ, trước hết là ở Vân Trai và Thọ Khương. Tiếp theo là các xã thuộc tổng An Hòa và một số xã thuộc tổng Đức Hòa... cũng tiến hành nổi dậy và huy động dân chúng kéo về giành chính quyền tại Phủ lỵ Tam Kỳ.

Đúng 7 giờ tối ngày 18/8/1945, dưới sự chỉ huy của các đồng chí Lê Thanh Hải và Phan Quang Trọng (Tỉnh ủy), đồng chí Huỳnh Thanh (Phủ ủy Tam Kỳ) quần chúng, lực lượng tự vệ các xã Diêm Trường, Xuân Quang, Thọ Khương, Vân Trai đã kéo xuống bao vây chiếm đồn Thương chánh Hiệp Hòa. Đến đêm 18/8/1945, hầu hết các xã thuộc 2 tổng An Hòa, Đức Hòa chính quyền đã thuộc về nhân dân.

Tại Phủ Tam Kỳ, lực lượng khởi nghĩa chủ yếu là quần chúng cách mạng và Tự vệ Cứu quốc xã Tam Kỳ, Dưỡng Sơn, Mỹ Thạch, Đoan Trai, Khương Mỹ, Trường Xuân, Xuân Trung, Ngọc Thọ, Quảng Phú, An Hà, Ngọc Mỹ với số lượng trên 2.000 người. Đúng 9 giờ tối, cánh quân chính diện do đồng chí Nguyễn Tiến Lợi, Nguyễn Chính chỉ huy xuất phát từ rừng Khương Mỹ tiến ra chiếm đồn Tuần Đinh tại đầu cầu Tam Kỳ và chiếm đồn Thương Chánh Tam Kỳ. Một bộ phận lực lượng các xã phía Đông xuất phát từ núi Quảng Phú tiến về đồn Đại Lý. Trước khi đánh chiếm đồn Đại Lý, lực lượng khởi nghĩa tập kết tại bến xe Tam Kỳ. Trong lúc đó, đoàn xe vũ trang của tỉnh do đồng chí Võ Toàn và đồng chí Phan Thị Nể cũng tiến vào hỗ trợ. Tại đồn Đại lý có một trung đội lính Bảo an, nhưng chỉ có 12 cây súng trường đủ trang bị cho tiểu đội tuần tiễu. Đúng 12 giờ đêm, theo kế hoạch đã bố trí, tiểu đội lính đã được vận động ra khỏi đồn mang theo toàn bộ vũ khí và phối hợp với lực lượng khởi nghĩa đánh chiếm đồn.

Sau một loạt súng uy hiếp, toàn bộ lực lượng tự vệ của ta tiến công đồn, số lính còn lại trong đồn đầu hàng, tên đồn trưởng Quản Lộc không dám chống cự và xin hàng. Đồn Đại lý vị trí xung yếu đã chiếm xong, lực lượng khởi nghĩa tiếp tục tiến về Phủ đường. Trong lúc đó cánh quân khởi nghĩa xuất phát từ các xã phía Tây, sau khi chiếm ga Tam Kỳ, kho bạc, nhà dây thép (bưu điện) và kho dầu Liên đoàn cũng trên đường tiến ra Phủ đường. Khoảng 1h45 ngày 19/8/1945, hàng ngàn quần chúng và tự vệ có vũ trang, cờ, băng rôn, hô vang khẩu hiệu “*Đả đảo chính phủ bù nhìn”, “Việt Nam độc lập muôn năm”* rầm rập tiến vào Phủ đường. Tri phủ Trần Kim Lý đầu hàng và giao chính quyền cho cách mạng. Đồng chí Khưu Thúc Cự thay mặt Ban bạo động và nhân dân toàn phủ tiếp nhận con dấu, toàn bộ tài liệu, tài sản từ Tri phủ Trần Kim Lý[[26]](#footnote-26).

Sáng ngày 20/8/1945, tại sân Phủ đường Tam Kỳ, trên 3.000 người đại diện cho 15 vạn dân ở khắp nơi trong phủ đã kéo về dự cuộc mitting trọng thể chào mừng thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa và dự lễ ra mắt của UBND cách mạng lâm thời. Lần đầu tiên trong lịch sử đấu tranh cách mạng, lá cờ đỏ sao vàng được kéo lên trên cột cờ trước sân Phủ đường Tam Kỳ - chính quyền đã thuộc về nhân dân.

**PHẦN THỨ HAI**

**TAM KỲ TRONG HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN**

**CHỐNG XÂM LƯỢC**

**I. TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP**

***1. Xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, chuẩn bị kháng chiến chống Pháp (1945-1946)***

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Dân tộc ta bước sang kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do. Nhưng lịch sử lại một lần nữa thử thách sức sống mãnh liệt của dân tộc ta. Ngay từ những ngày đầu sau khi cách mạng thành công, Đảng, Chính phủ và Nhân dân ta đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn do thiên tai địch họa gây ra. Tài chính kiệt quệ; ngân khố trống rỗng; nạn đói và dịch bệnh hoành hành; 90% dân ta mù chữ. Cùng lúc đó, hơn 20 vạn quân Tưởng núp dưới danh nghĩa quân đồng minh kéo vào phía Bắc, âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng. Ở phía Nam quân Anh cũng với danh nghĩa là quân Đồng Minh vào giải giáp vũ khí quân Nhật đã giúp đỡ tàn quân Pháp âm mưu tái chiến nước ta. Bọn chúng liên tục tổ chức gây hấn ở Nam Bộ và vào ngày 23 tháng 9 năm 1945 chúng nổ súng tấn công ta ở Sài Gòn - Gia Định, mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai. Đất nước ta chưa bao giờ có nhiều kẻ thù như vậy, nền độc lập tự do vừa mới giành được có nguy cơ bị thủ tiêu, nhân dân ta có nguy cơ trở lại cuộc đời nô lệ. Nhưng dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân ta đã từng bước vượt qua mọi khó khăn thách thức, giữ vững được chính quyền cách mạng, từng bước phân hóa, cô lập kẻ thù, loại trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân và khẩn trương chuẩn bị kháng chiến.

Tại Quảng Nam chúng thả Biệt kích vào vùng tháp Mỹ Sơn (Duy Xuyên), ngang nhiên bắt bớ cán bộ, ngăn cản việc đi lại của nhân dân, chiếm kho Bạc của ta. Chúng còn truy tìm, vơ vét hàng hóa, giúp đỡ bọn Quốc Dân đảng tuyên truyền nói xấu Việt Minh, xuyên tạc chủ trương chính sách của cách mạng. Lúc bấy giờ, ở Tam Kỳ bọn Quốc Dân đảng cũng ra sức hoạt động chống phá lại chính quyền cách mạng.

Thực hiện các chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy Quảng Nam, tại Tam Kỳ, sau khi hoàn thành việc thành lập chính quyền các mạng, Phủ ủy đã khẩn trương tiến hành việc củng cố chính quyền, tổ chức, mở rộng Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, xây dựng lực lượng vũ trang, tập trung chuẩn bị điều kiện phục vụ cho kháng chiến. Đến cuối tháng 11 năm 1945 toàn bộ các tổng, xã trong phủ đã thành lập xong Ban Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, đến tháng 12 năm 1945 các đoàn thể cứu quốc đều tiến hành hội nghị để thành lập Ban Chấp hành Lâm thời của đoàn thể cấp phủ.

Những ngày cuối năm 1945, sau khi Chính phủ Lâm thời công bố sắc lệnh tổng tuyển cử bầu Quốc hội, Phủ ủy Tam Kỳ đã lãnh đạo các tổ chức đoàn thể cứu quốc tuyên truyền và hướng dẫn thể thức bầu cử cho nhân dân trong phủ. Ngày 06 tháng 01 năm 1946 cuộc tổng tuyển cử đầu tiên trong lịch sử dân tộc diễn ra như một ngày hội lớn. Tại Tam Kỳ cuộc tổng tuyển cử đã diễn ra thuận lợi và đạt kết quả tốt, 15 ứng cử viên do Việt Minh Trần Cao Vân (mật danh của Mặt trận Việt Minh tỉnh Quảng Nam) giới thiệu đều trung cử với số phiếu cao, trong đó có hai đồng chí Nguyễn Thế Kỷ và Võ Sạ là người Tam Kỳ.

Tháng 02 năm 1946, thực hiện chủ trương của trên Tam Kỳ tiến hành hợp xã từ 178 xã còn 40, bỏ cấp tổng, đổi từ phủ thành huyện. Cuối tháng 02 năm 1946, huyện Tam Kỳ tiến hành bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp xã và cấp tỉnh, Tam Kỳ có 04 đồng chí được bầu vào Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Nam. Sau khi bầu xong HĐND cấp xã, HĐND các xã đã bầu ra Ủy ban hành chính huyện gồm 9 thành viên do đồng chí Lê Thuyết làm Chủ tịch, từ đây các ban, ngành trực thuộc ủy ban cũng được thành lập và kiện toàn. Huyện ủy đã thành lập Ban Quân chính huyện điều hành mọi công việc chuẩn bị kháng chiến. Như vậy đến đầu năm 1946, về cơ bản chính quyền cách mạng huyện Tam Kỳ đã hoàn thiện và nhanh chóng bắt tay vào việc chuẩn bị kháng chiến.

Thực hiện Chỉ thị *Kháng chiến, kiến quốc* và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ đã tích cực tham gia sản xuất để chống đói; phong trào Bình dân học vụ diễn ra sôi nổi ở khắp nơi; phong trào thanh niên xung phong lên đường nhập ngũ hoặc tham gia vào lực lượng vũ trang của địa phương cũng ngày càng phát triển mạnh.

Mặc dù chúng ta đã thể hiện rõ thiện chí hòa bình nhưng với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa nên trong những tháng cuối năm 1946 thực dân Pháp đã liên tục gây hấn với ta trên địa bàn cả nước. Ở Quảng Nam-Đà Nẵng ngày 05 tháng 12 năm 1946 Pháp tiếp tục tăng thêm quân và thực hiện nhiều hành vi gián điệp, móc nối với các phần tử cũ, gây rối trật tự, khiêu khích tự vệ của ta. Trước tình hình đó, ngày 12 tháng 12 năm 1946 Trung ương Đảng ra Chị thị *Toàn dân* *kháng chiến,* tiếp đó ngày 19 tháng 12 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến. Từ đây nhân dân Quảng Nam nói chung và nhân dân Tam Kỳ nói riêng lại bước vào cuộc kháng chiến mới, cuộc kháng chiến sẽ đầy gian khổ, hy sinh khi chúng ta phải đối đầu với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới lúc đó.

**2. Tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp**

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai của nhân dân ta bùng nổ. Với lợi thế về lực lượng và trang thiết bị vũ khí, thực dân Pháp đã thực hiện chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, chúng đã đổ quân tiến công ta ào ạt trên địa bàn cả nước, cuộc chiến đấu của nhân dân ta diễn ra vô cùng gian khổ và ác liệt.

Trên địa bàn Quảng Nam-Đà Nẵng, sau hơn một tháng nổ súng, hơn 1 vạn quân Pháp đã ồ ạt chiếm toàn bộ thành phố Đà Nẵng và vùng Tây Bắc huyện Hòa Vang. Nhân dân nơi đây đã anh dũng chiến đấu và gây cho chúng nhiều khó khăn, làm chậm bước tiến của chúng xuống phía Nam.

Tại Tam Kỳ, thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến, Huyện ủy đã vận động nhân dân đào đường, phá bỏ cầu cống, tháo dỡ đường sắt nhằm ngăn chặn bước tiến của địch khi chúng tấn công xuống phía Nam, đồng thời chuẩn bị mọi điều kiện sẵn sàng đón đồng bào tản cư từ các huyện phía Bắc vào. Đồng thời để chuẩn bị cho kháng chiến, Huyện ủy đã thành lập Ủy ban Kháng chiến huyện thay cho Ban Quân chính điều hành mọi việc trong thời chiến.

Sau 8 tháng chiến đấu vô cùng kiên cường và gian khổ của quân dân Đà Nẵng và các huyện phía Bắc tỉnh Quảng Nam đã làm thất bại chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của địch và buộc chúng phải dừng lại ở bờ bắc sông Bà Rén. Từ đây Quảng Nam hình thành 2 vùng rõ rệt, nửa tỉnh phía Bắc (từ Bắc sông Bà Rén trở ra) là vùng tạm chiếm, nửa tỉnh phía Nam (từ Nam sông Bà Rén trở vào) là vùng tự do. Tam Kỳ nằm trong vùng tự do, từ đây Tam Kỳ trở thành hậu phương vững chắc và trực tiếp cho cuộc kháng chiến ở chiến trường Liên khu V.

Mặc dù bị thất bại trong việc đánh chiếm xuống các huyện phía Nam, nhưng thực dân Pháp vẫn chưa từ bỏ âm mưu lấn chiếm vùng tự do. Trong suốt những năm kháng chiến, thực dân Pháp liên tục tổ chức các cuộc tấn công vào vùng tự do của ta. Trong đất liền chúng dùng máy bay ném bom vào các khu đông dân cư, những nơi mà chúng cho rằng ta đóng cơ quan, kho tàng hay trú quân. Trên biển chúng dùng tàu chiến đuổi bắt ngư dân ta hay bất ngờ tổ chức các cuộc càn quét vào các thôn xóm ven biển cướp phá ghe thuyền, mành lưới của ngư dân ta, làm cho ngư dân ta gặp muôn vàn khó khăn khi đánh bắt trên biển. Chúng còn dùng pháo đặt trên tàu chiến bắn phá các xóm làng ven biển thuộc vùng tự do của ta. Trước những âm mưu, thủ đoạn của địch, Huyện ủy đã lãnh đạo nhân dân trong vùng vừa tập trung tăng gia sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, đóng góp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến, vừa tổ chức lực lượng du kích sẵn sàng đánh trả các cuộc càn quét của địch vào các xã ven biển, đảm bảo cho ngư dân có thể ra khơi đánh bắt hải sản.

Qua 5 năm kháng chiến (1946-1950), địch không ngừng thực hiện âm mưu bao vây, đánh phá vùng tự do bằng nhiều thủ đoạn thâm độc, gây cho ta nhiều khó khăn. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân trong huyện đã phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, chịu đựng mọi gian khổ, hy sinh, khắc phục mọi khó khăn trở ngại cùng với nhân dân trong tỉnh làm thất bại mọi âm mưu của địch, giữ vững và xây dựng Tam Kỳ ngày càng vững mạnh về mọi mặt, trở thành hậu phương trực tiếp chi viện ngày càng đắc lực cho tiền tuyến.

Cuối năm 1950, chiến thắng Biên giới đã làm thay đổi cục diện chiến trường. Khu giải phóng Tây Bắc được mở rộng, lối liền nước ta với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, từ đây cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã lối liền với bạn bè quốc tế, không còn trong thế bị bao vây, cô lập như trước. Chiến tranh nhân dân phát triển mạnh trên khắp cả nước và liên tục giành được chiến thắng quan trọng, đẩy địch vào thế bị động, chúng ta chuyển từ giai đoạn phòng ngự sang giai đoạn phản công và chuẩn bị tổng phản công. Đứng trước nguy cơ thất bại trên chiến trường Đông Dương, Pháp đã cầu cứu đồng minh và được Mỹ hà hơi, tiếp sức để tiếp tục kéo dài cuộc chiến.

Được Mỹ hà hơi**,** tiếp sức thực dân Pháp trên chiến trường Đông Dương điên cuồng thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn nhằm giành lại thế chủ động trên chiến trường. Chúng tăng cường các hoạt động đánh phá ra các vùng tự do nhằm làm suy yếu sức mạnh của ta. Vùng Tam Kỳ địch thường xuyên cho máy bay ném bom các vùng đông dân cư, các khu vực sản xuất của ta, ở các xã ven biển chúng thường xuyên đưa tàu chiến từ Đà Nẵng vào, từ Quảng Ngãi ra, ngày đêm phong tỏa, đuổi bắt, bắn phá ghe thuyền của ngư dân, làm cho ngư dân không thể ra khơi đánh bắt. Chúng còn thường xuyên bắn pháo từ tàu vào tàn phá các làng mạc ven biển, cho quân bất ngờ càn quét các xã ven biển cướp ngư lưới cụ của ngư dân, đốt phá làng mạc, ghe thuyền. Mặc dù gặp muôn vàn khó khăn, gian khổ nhưng nhân dân Tam Kỳ vẫn vững vàng vượt qua. Lực lượng du kích của các xã ven biển đã nhiều lần chặn đánh quân địch vào càn quét, bảo vệ dân làng, gây cho địch nhiều thiệt hại, làm cho chúng không dám lùng sục, tiến sâu vào đất liền. Ở các thôn xã phía trong đất liền, nhân dân vẫn tranh thủ những lúc địch không đánh phá để tăng gia sản xuất, nhiều nơi địch đánh phá ban ngày thì ta tổ chức cho bà con sản xuất ban đêm. Ở những vùng đất trống, nhân dân ta đã đào hố, cắm chông để chống địch nhảy dù xuống càn quét. Với những cách làm phù hợp, nhân dân Tam Kỳ không chỉ đứng vững mà còn từng bước làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, tiếp tục là hậu phương vững chắc hỗ trợ trực tiếp cho các huyện phía Bắc của tỉnh chiến đấu với kẻ thù.

Từ đầu năm 1953, quân và dân ta liên tiếp giành những thắng lợi to lớn trên khắp các chiến trường cả nước, đẩy địch đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn. Tuy nhiên, với bản chất ngoan cố, được Mỹ tăng viện trợ, thực dân Pháp quyết định thực hiện kế hoạch Nava nhằm xoay chuyển cục diện cuộc chiến, giành những chiến thắng quyết định trên chiến trường để kết thúc cuộc chiến trong danh dự. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã từng bước làm thất bại kế hoạch của địch và chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 07 tháng 5 năm 1954 đã chấm dứt mọi tham vọng của thực dân Pháp ở Đông Dương, buộc chúng phải ký Hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Sau 9 năm chiến đấu cực kỳ gian khổ và vô cùng anh dũng nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp, trong đó có những đóng góp xứng đáng của Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ. Mặc dù trong 9 năm kháng chiến Tam Kỳ là vùng tự do, nhưng địch thường xuyên đánh phá, gây cho ta nhiều tổn thất. Nhưng vượt lên trên tất cả, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, nhân dân toàn huyện đã đứng vững trước mọi thử thách của lịch sử, từng bước khắc phục khó khăn, vững bước đi đến thắng lợi cuối cùng. Đây chính là động lực quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ tiếp tục con đường đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước đầy cam go, ác liệt sau này.

**II. TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC**

***1. Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giernever (1954-1960)***

Sau thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954), ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, hoà bình được lập lại trên cả 3 nước Đông Dương. Tuy nhiên, với âm mưu từ trước, bất chấp dư luận quốc tế, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam thay chân thực dân Pháp, trực tiếp can thiệp vào công việc nội bộ của nhân dân Việt Nam, lập nên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm ở miền Nam. Đất nước ta tạm thời chia làm 2 miền: miền Bắc tiến lên xây dựng CNXH, miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước..

Trong kháng chiến chống Pháp, Tam Kỳ là vùng tự do, bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, Tam Kỳ trở thành một trong những trọng điểm “tố cộng”, “diệt cộng” của chính quyền Ngô Đình Diệm tại Quảng Nam. Để thực hiện chính sách tố cộng, diệt cộng, chúng đã gây ra muôn vàn tội ác, tàn sát đẫm máu đối với nhân dân Tam Kỳ, điển hình nhất là vụ đàn áp đồng bào ta ở Miếu Trắng - Chiên Đàn ngày 27 tháng 9 năm 1954 làm chết 79 người và bị thương hơn 100 người khác[[27]](#footnote-27) hay là vụ chôn sống 6 đồng chí cán bộ của ta tại bãi cát xã Tam Thanh,.... Trong các chiến dịch tố cộng, diệt cộng bọn địch đã bắt hơn 10.000 cán bộ, đảng viên, thân nhân gia đình có người tập kết, thoát ly vào các trại *“tố cộng”[[28]](#footnote-28)* nhằm đánh phá cơ sở cách mạng, gây bao cảnh tang thương, chia lìa. Đặc biệt vào cuối năm 1959, Ngô Đình Diệm ban hành Luật 10/59 và tuyên bố đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, chúng lê máy chém đi khắp miền Nam tàn sát đồng bào, đồng chí ta. Ở thời điểm giữa năm 1954, toàn Đảng bộ có trên 10.000 đảng viên, thì đến tháng 6 năm 1959, Đảng bộ chỉ còn 21 đảng viên[[29]](#footnote-29).

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, một số đồng chí lãnh đạo trung kiên của huyện được cấp trên bố trí ở lại quê hương hoạt động, đã bám sát nhân dân, một lòng sống chết vì độc lập, tự do của dân tộc, được nhân dân che chở, đùm bọc, mà củng cố tổ chức Đảng, xây dựng lại cơ sở, đưa phong trào cách mạng vượt qua bao khó khăn hiểm nghèo. Chi bộ Phường 1 (sau này được mệnh danh là chi bộ Đồng) được thành lập cuối năm 1955 và hoạt động liên tục trong 20 sau đó là một minh chứng cho sự kiên cường, dũng cảm, không ngại khó khăn, gian khổ, hi sinh của Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ.

Trong hơn 6 năm kiên trì đấu tranh chống Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, đây là giai đoạn lịch sử đấu tranh bất khuất của Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ trước mọi thủ đoạn thâm độc và tàn bạo của kẻ thù. Đây cũng là thời kỳ đầy đau thương, tổn thất của phong trào cách mạng. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ vượt qua mọi tổn thất, hy sinh và tồn tại được trước quốc sách “tố cộng”, “diệt cộng” của Mỹ - Diệm. Nhiều cán bộ, đảng viên đã trụ bám liên tục sống chết với phong trào, với cơ sở; chịu nhiều mất mát, hy sinh đấu tranh cho sự sống còn của Đảng. Mặt khác, chính lòng dân là niềm tin, là chỗ dựa vững chắc nhất của người cộng sản. Bám dân, bám cơ sở, bám địa bàn của những cán bộ, đảng viên đã làm cho Đảng gắn bó với dân, thắt chặt mối quan hệ giữa dân với Đảng. Đây chính là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ bước tiếp trên con đường đấu tranh giành độc lập dân tộc sau này.

***2. Thực hiện Nghị quyết 15 - Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ (1960-1965)***

Bước sang năm 1959, trước những khó khăn của cách mạng miền Nam, tháng 01 năm 1959 tại Hà Nội Ban Chấp hành Trung ương đã tổ chức Hội nghị lần thứ 15 bàn về cách mạng ở miền Nam. Sau khi kiểm điểm, đánh giá tình hình, Hội nghị đã chỉ ra: *“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân”[[30]](#footnote-30).* Từ đây, cách mạng miền Nam chuyển hướng chiến lược, bắt đầu kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, đánh địch bằng 3 mũi giáp công: Quân sự, chính trị, binh vận; đánh địch trên cả 3 vùng chiến lược: Rừng núi, nông thôn đồng bằng, đô thị...

Tháng 7/1959, Huyện ủy đã tổ chức Hội nghị tiếp thu Nghị quyết tại Hố Thượng (Tam Trà)[[31]](#footnote-31). Tại Hội nghị này, ngoài việc tiếp thu tinh thần Nghị quyết 15, Hội nghị còn kiểm điểm tình hình, phân công cấp uỷ đứng chỉ đạo từng vùng, thành lập các đoàn công tác trở về bám dân xây dựng phong trào diệt ác, phá kèm. Nhờ đó phong trào cách mạng trên toàn huyện được khôi phục, tạo điều kiện đẩy mạnh công tác vũ trang đánh địch, diệt ác ôn, mở dần thế kìm kẹp cho dân.

Phong trào Đồng Khởi (1959 - 1960) của nhân dân miền Nam đã đánh sập bộ máy cai trị của Mỹ- ngụy ở nhiều vùng nông thôn, lật đổ phần lớn bộ máy ngụy quyền ở thôn xã các tỉnh Nam Bộ, Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Thắng lợi đó đã chấm dứt hẳn giai đoạn “tạm thời ổn định” của chính quyền Ngô Đình Diệm, đánh dấu sự thất bại của đế quốc Mỹ trong ý đồ thực hiện chủ nghĩa thực dân mới thông qua chế độ cai trị độc tài phát xít Ngô Đình Diệm, Mỹ buộc phải thay đổi chiến lược, chuyển sang tiến hành “Chiến tranh đặc biệt” với âm mưu dùng người Việt đánh người Việt. Với âm mưu này từ giữa năm 1961, địch đã ra sức dồn dân lập “Ấp chiến lược”, nhằm thực hiện tham vọng “*bình định cấp tốc*” của quan thầy Mỹ. Bằng nhiều thủ đoạn như càn quét, đốt phá, khủng bố, mua chuộc, dụ dỗ...địch gây ra nhiều khó khăn cho phong trào cách mạng ở Tam Kỳ.

Đứng trước tình hình đó, tháng 9 năm 1961, Huyện ủy Tam Kỳ triệu tập Hội nghị mở rộng tại làng Ông Dung, xã Trà Kot, huyện Trà My, giáp xã Kỳ Sơn (nay thuộc xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh)[[32]](#footnote-32), nhằm quán triệt chủ trương mới của Bộ Chính trị, Khu ủy, Tỉnh ủy về phương thức, mục tiêu đấu tranh. Đánh giá tình hình phong trào cách mạng tại địa phương sau hai năm thực hiện Nghị quyết 15 và đề ra chủ trương đẩy mạnh hoạt động vũ trang hỗ trợ ở vùng tiếp giáp miền núi, hỗ trợ nhân dân nổi dậy diệt ác phá kìm, giải phóng từng phần, giành quyền làm chủ từng thôn xóm, tạo thế liên hoàn giữa vùng rừng núi với đồng bằng; từng bước mở ra cánh Bắc, tạo bàn đạp tiến dần vào xã đặc biệt Tam Kỳ và các xã phía Đông; tiếp tục phát triển phong trào và gây thanh thế cách mạng ngày càng sâu rộng. Thực hiện chủ trương này, các lực lượng vũ trang Tam Kỳ đã phối hợp với các lực lượng vũ trang của tỉnh, của Khu nổi dậy giải phóng nhiều vùng nông thôn của huyện mà điển hình là việc giải phóng thôn Tứ Mỹ (xã Kỳ Sanh) cuối tháng 7 năm 1961[[33]](#footnote-33).

Tháng 7 năm 1962, chính quyền Sài Gòn ra Sắc lệnh số 162- NV chia tỉnh Quảng Nam thành 2 đơn vị hành chính là tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Tín, đồng thời chúng chia quận Tam Kỳ thành 2 quận là quận Tam Kỳ và Lý Tín, lấy sông Tam Kỳ làm ranh giới. Cơ quan hành chính và bộ máy kìm kẹp của quận Tam Kỳ đóng ở xã Tam Kỳ[[34]](#footnote-34). Như vậy bộ máy phản động của tỉnh Quảng Tín và quận Tam Kỳ đều đóng ngay trong khu vực nội ô của Tam Kỳ hiện nay. Tam Kỳ trở thành tỉnh lỵ, trung tâm đầu não của tỉnh Quảng Tín.

Để phù hợp với tình hình mới, đầu tháng 4 năm 1963, Tỉnh ủy Quảng Nam quyết định tách huyện Tam Kỳ thành 3 đơn vị hành chính thuộc tỉnh là huyện Nam Tam Kỳ, Bắc Tam Kỳ và thị xã Tam Kỳ[[35]](#footnote-35). Từ đây, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ bước vào một thời kỳ cách mạng mới. Thời kỳ đấu tranh trực diện với bộ máy đầu não của chính quyền Ngụy tại Quảng Nam.

Trải qua bao gian khó hy sinh, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ vẫn kiên cường bám trụ, đấu tranh trực diện với địch. Nhiều trận đánh táo bạo đã nổ ra ngay trong lòng thị xã, làm cho chính quyền ngụy hoang mang tột độ như trận đánh Nhà máy đèn Tam Kỳ (tháng 4 năm 1964), trận đánh vào Hội đồng xã Tam Kỳ (tháng 6 năm 1964) hay trận tấn công đồi An Hà cuối năm 1964,....

Tháng 01 năm 1965, do sự trưởng thành về mọi mặt của tổ chức Đảng và phong trào cách mạng ở thị xã, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam ra quyết định thành lập Đảng bộ thị xã Tam Kỳ, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Nam, nhằm đáp ứng yêu cầu chỉ đạo phong trào trong thị xã, thay cho Ban cán sự Đảng thị xã. Ngay sau khi được thành lập, từ ngày 01 đến ngày 02 tháng 02 năm 1965, tại nhà bà Phiếm (thôn 7 xã Kỳ Trà), Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng bộ thị xã đã được tổ chức và bầu ra Ban chấp hành gồm 15 đồng chí, trong đó có 02 ủy viên hợp pháp[[36]](#footnote-36). Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong thời gian tới, nhờ đó phong trào cách mạng của Thị xã tiếp tục được đẩy mạnh. Trong những tháng còn lại của năm 1965, lực lượng vũ trang Thị xã, kết hợp với lực lượng vũ trang của Tỉnh và các cơ sở bên trong nội ô tổ chức nhiều trận đánh táo bạo ngay giữa lòng địch, làm cho chúng hoang mang, lo sợ như trận tấn công và làm binh biến của Trung đội Nghĩa quân gác đầu cầu sắt Tam Kỳ tháng 2 năm 1965, trận tấn công tập kích đồi Ông Ổi, tháng 3 năm 1965 hay trận pháo kích vào Tỉnh đường Quảng Tín của bộ đội tỉnh tháng 4 năm 1965….

Có thể nói, từ khi có Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phong trào cách mạng trên địa bàn Tam Kỳ nói riêng, Quảng Nam nói chung từ chỗ khó khăn, tổn thất đã từng bước được khôi phục. Đặc biệt, quân và dân Tam Kỳ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng thị xã, sau này là Thị ủy Tam Kỳ đã kết hợp nhuần nhuyễn đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và binh địch vận; tích cực phối hợp với các lực lượng vũ trang của tỉnh và Quân khu 5 tiến công địch khắp nơi, đẩy địch vào thế suy yếu, góp phần quan trọng cùng nhân dân toàn miền Nam đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

***3. Đẩy mạnh thế trận chiến tranh nhân dân góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965-1969)***

Thất bại trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn của ngụy quân, ngụy quyền ở miền Nam, đầu năm 1965, đế quốc Mỹ buộc phải đưa quân Mỹ vào miền Nam, thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Tháng 2 năm 1965, những đơn vị lính Mỹ đầu tiên đổ bộ vào Đà Nẵng, nhằm xây dựng nơi đây thành căn cứ quân sự lớn. Ngày 7 tháng 5 năm 1965, quân Mỹ đổ bộ vào cảng Kỳ Hà, tiến hành xây dựng căn cứ quân sự Chu Lai. Bắt đầu từ đây, nhân dân Tam Kỳ nói riêng và nhân dân Quảng Nam nói chung cùng với nhân dân cả nước bước vào cuộc chiến đấu mới, cuộc chiến đấu trực diện với lực lượng quân đội mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ.

Không hề nao núng trước sức mạnh về vũ khí, trang thiết bị và lực lượng hùng hậu của đế quốc Mỹ. Nhân dân Quảng Nam nói chung và Tam Kỳ nói riêng đã anh dũng, kiên cường cầm súng đánh Mỹ. Ngày 7 tháng 5 năm 1965 Mỹ đổ quân vào Chu Lai thì đêm ngày 25 rạng sáng ngày 26 tháng 5 năm 1965 chúng đã bị quân ta tấn công tiêu diệt hàng trăm tên tại Núi Thành[[37]](#footnote-37). Chiến thắng này đã khích lệ tinh thần của quân và dân ta, đồng thời cũng giúp ta khẳng định rằng ta có thể đánh Mỹ và thắng Mỹ. Hòa cùng tiếng súng đánh Mỹ ở Núi Thành, cũng trong đêm 25 rạng sáng ngày 26 tháng 5 năm 1965, Đơn vị 75A của Thị xã đã nổ súng tấn công vào Bộ chỉ huy Trung đoàn 6 ngụy đóng tại Thị xã. Cuộc tấn công đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 50 tên địch, trong đó có 2 cố vấn Mỹ, thu và phá hủy nhiều vũ khí, khí tài của địch[[38]](#footnote-38).

Tuy nhiên cục diện chiến trường trong giai đoạn này hết sức gian khổ và khốc liệt. Quân ngụy được sự giúp sức của quân Mỹ đã liên tục mở các đợt tấn công ra vùng giải phóng của ta. Trong gian khó, nhân dân ta lại một lần nữa thể hiện quyết tâm giải phóng dân tộc của mình. Nhiều cách đánh hay, sáng tạo đã được nhân dân ta áp dụng như hệ thống địa đạo đã được xây dựng ở Kỳ Anh, hay việc cải tiến vũ khí lấy được của địch để đánh địch của du kích Kỳ Phú... Điều này không chỉ thể hiện tính sáng tạo mà còn thể hiện rõ quyết tâm chiến đấu đến cùng vì độc lập tự do của quân và dân Tam Kỳ. Từ khi Mỹ đổ quân vào Quảng Nam, trên địa bàn thị xã, Mỹ - ngụy đã tiến hành nhiều hoạt động đánh phá ra các vùng giải phóng của ta và gây ra cho ta nhiều tổn thất. Nhưng bằng thế trận chiến tranh nhân dân, quân và dân ta vẫn quyết tâm bám trụ, quần lộn, bao vây và tấn công địch cả ở vùng ven đô và trong lòng đô thị, buộc chúng phải bị động đối phó, không thực hiện được mục tiêu chiến lược của mình là chiếm các vùng đất do phía ta kiểm soát. Đây chính là cơ sở để quân và dân Tam Kỳ tiếp tục bước vào giai đoạn mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Không thực hiện được các mục tiêu chiến lược đề ra, song với bản chất ngông cuồng của một tên đế quốc đầu sỏ, trong các năm 1965-1966, 1966-1967 địch liên tiếp mở hai chiến dịch mùa khô nhằm đánh tan các lực lượng chủ lực của ta. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng và thế trận chiến tranh nhân dân với phương trâm “*hai chân ba mũi giáp công”* quân và dân ta đã từng bước đánh bại âm mưu của địch, khiến chúng không thực hiện được mục tiêu của mình. Trong hai mùa khô từ năm 1965 đến 1967, quân và dân Tam Kỳ đã chiến đấu chống lại hàng trăm cuộc càn quét của địch, tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu hàng ngàn quân Mỹ - ngụy, thu nhiều trang thiết bị và vũ khí của địch, đồng thời còn chuẩn bị tốt mọi điều kiện cần thiết để bước vào giai đoạn mới của cuộc kháng chiến. Giai đoạn tổng tấn công và nổi dậy.

Sau hai mùa khô thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam, giới cầm quyền Mỹ bắt đầu dao động, nhưng với bản chất ngoan cố, quyết biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới, Mỹ tiếp tục tăng quân tại chiến trường Việt Nam. Trên địa bàn Tam Kỳ, để bảo vệ Tỉnh đường Quảng Tín, địch cũng không ngừng tăng quân và xây dựng các đồn bốt xung quanh thị xã. Đến cuối năm 1967, trên địa bàn thị xã địch tập trung về đây một lực lượng lớn cả quân Mỹ và ngụy cùng với một số lượng lớn các trang thiết bị vũ khí, chúng xây dựng một hệ thống đồn bốt dày đặc xung quanh thị xã nhằm ngăn chặn các cuộc tấn công của ta vào nội thị. Hàng ngày chúng cho máy bay, pháo binh bắn phá ra các vùng giải phóng của ta. Mặc dù địch bố trí một lực lượng lớn ở Tam Kỳ nhằm bảo vệ Tỉnh đường Quảng Tín, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, lực lượng vũ trang của Thị xã đã phối hợp với các lực lượng vũ trang của Khu, của Tỉnh và các địa phương bạn liên tục tổ chức tấn công vào các vị trí đóng quân của địch làm cho chúng không một ngày được yên ổn. Đặc biệt, đêm ngày 05 tháng 9 năm 1967 các lực lượng của ta đồng loạt nổ sung tấn công vào các cứ điểm đóng quân của địch trong nội ô Tam Kỳ, trong đó có cả Tỉnh đường Quảng Tín và chiếm giữ Tỉnh đường trong nhiều giờ trước khi bị địch phản công chiếm lại[[39]](#footnote-39).

Trước những hành động của địch, Trung ương Đảng chủ trương trong thời gian từ cuối năm 1967 đến đầu năm 1968 ta cần phải giáng một đòn thật mạnh vào ý chí xâm lược của Mỹ, tạo bước nhảy vọt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta, đồng thời tạo bước ngoặt thay đổi cục diện chiến trường. Thời điểm được lựa chọn là Mùa Xuân năm 1968.

Thực hiện chủ trương của trên, ngay từ giữa năm 1967 quân và dân Tam Kỳ đã tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiến hành tổng tiến công nổi dậy giành chính quyền. Sau một thời gian chuẩn bị, theo đúng kế hoạch, đêm ngày 01 tháng 02 năm 1968 (đêm mồng 1 rạng ngày mồng 2 tết) cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân ở Tam Kỳ chính thức bắt đầu, các đơn vị lực lượng vũ trang của ta đồng loạt nổ súng tấn công vào các cơ quan, đơn vị và các vị trí đóng quân của địch[[40]](#footnote-40). Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt, đến 5 giờ sáng ta đã làm chủ hoàn toàn chiến trường nội ô, lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam được cắm trên nóc Tỉnh đường Quảng Tín. Tuy nhiên, khi trời sáng, dựa vào ưu thế về binh lực, địch đã tổ chức phản công quyết liệt. Lực lượng của ta đã chiến đấu vô cùng dũng cảm, nhưng do chênh lệch quá lớn về lực lượng và trang thiết bị vũ khí nên lực lượng của ta phải vừa đánh vừa rút lui để bảo toàn lực lượng. Đến 10 giờ cùng ngày, hầu hết các đơn vị đều rút ra ngoại ô thị xã, riêng Đại đội 2 (Tiểu đoàn 70) đã trụ bám trong toà nhà chính của Tỉnh đường và chiến đấu hi sinh đến người lính cuối cùng[[41]](#footnote-41). Kết thúc cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) trên địa bàn Tam Kỳ ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 600 tên địch, trong đó có hơn 150 lính Mỹ; phá hủy một số cơ sở làm việc của địch ở trung tâm Tỉnh đường; bắn cháy hàng chục xe tăng; đốt cháy 02 kho xăng và 01 kho đạn; làm chủ thị xã trong vòng 9 giờ đồng hồ[[42]](#footnote-42).

Mặc dù phải chịu nhiều tổn thất, nhưng chiến thắng Mậu Thân 1968 đã hoàn thành được mục tiêu mà ta đề ra là giáng một đòn mạnh mẽ vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Chính nhờ chiến thắng này mà ta đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa chiến tranh xâm lược” (tức là thừa nhận sự thất bại của chiến lược *Chiến tranh cục bộ)* và ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Pari. Từ đây, cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn vừa đánh vừa đàm.

***4. Chống bình định giành dân góp phần đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ (1969-1972)***

Sau thất năm 1968, địch tổ chức liên tiếp các hoạt động đánh phá nhằm đẩy lực lượng ta ra xa vùng đô thị. Tại thị xã Tam Kỳ, các lực lượng của ta gặp vô vàn khó khăn do địch thường xuyên tổ chức đánh phá. Nhiều cơ sở bị bể vỡ, nhiều cơ sở dao động, không dám nuôi dấu cán bộ về hoạt động. Nhưng với sự quyết tâm, bằng sự linh động, sáng tạo Thị ủy Tam Kỳ đã kiên trì bám trụ trong nhân dân, cùng với nhân dân thị xã từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn. Vì vậy, đến cuối năm 1968, hầu hết các cơ sở đã được khôi phục, hoạt động của ta trong lòng thị xã cơ bản được khôi phục lại như trước năm 1968. Từ đây, quân và dân Tam Kỳ lại tiếp tục có những đóng góp to lớn cho cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta.

Thất bại trong chiến lược chiến tranh cục bộ, Mỹ tiếp tục triển khai chiến lược *“Việt Nam hóa chiến tranh”* trên chiến trường Miền Nam. Với chiến lược này, Mỹ ra sức xây dựng một lực lượng ngụy quân hùng hậu nhằm thay thế lực lượng quân Mỹ trên chiến trường. Đây là một âm mưu vô cùng thâm độc với mục đích thay đổi màu da trên xác chết, với phương châm dùng người Việt đánh người Việt. Đứng trước âm mưu của kẻ thù, Đảng bộ và nhân dân thị xã vẫn kiên trì bám trụ, đấu tranh trực diện với kẻ thù. Nhân dân thị xã liên tục có các hoạt động chống đôn quân bắt lính của kẻ thù, vận động binh lính ngụy đào ngũ, bỏ ngũ trở về địa phương hoặc về với cách mạng. Bằng nhiều biện pháp đấu tranh ta đã từng bước làm thất bại âm mưu của kẻ thù.

Sau khi phong trào được khôi phục, lực lượng vũ trang của thị xã phối hợp với lực lượng vũ trang của tỉnh đã tổ chức nhiều trận đánh táo bạo, tiêu hao nhiều sinh lực địch, làm cho chúng hoang mang lo sợ. Nhiều trận đánh diệt ác, phá kèm đã được lực lượng vũ trang thị xã tổ chức đánh ngay trong lòng thị xã như vụ tiêu diệt tên Trung sĩ Luật, một tên ác ôn khét tiếng tại Tam Ngọc năm 1969; trận tấn công vào khu cư xá sĩ quan ngụy giữa ban ngày, ngay sát Tỉnh đường Quảng Tín, tháng 6 năm 1969 hay trận đánh tiêu diệt tên Đợt ngay giữa lòng thị xã năm 1971….[[43]](#footnote-43)

Bước vào những năm đầu thập niên 70 của thế kỷ trước, cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta liên tiếp giành được những thắng lợi to lớn, làm thay đổi cục diện chiến trường. Đứng trước nguy cơ không tránh khỏi thất bại trên chiến trường Miền Nam Việt Nam, cuối năm 1972, đế quốc Mỹ liều lĩnh cho máy bay đánh phá các tỉnh phía Bắc mà trọng điểm là Hà Nội và các thành phố, thị xã, nhà máy, xí nghiệp, trường học, bệnh viện của ta. Tổng thống Mỹ hung hăng tuyên bố *“đưa Hà Nội quay về thời kỳ đồ đá”*. Sau 12 ngày đêm, với thắng lợi của trận *“Điện Biên Phủ trên không”,* quân và dân miền Bắc đã buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc và quay lại bàn đàm phán với ta ở Paris. Sau đó, ngày 27 tháng 01 năm 1973 chính quyền Mỹ buộc phải ký với ta Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam và rút hết quân về nước.

Có thể nói thời kỳ 1969 - 1972, là thời kỳ khó khăn, gian khổ nhất của Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Sau chiến dịch Xuân Mậu Thân (1968) của ta, địch điên cuồng đánh phá hòng giành lại thế chủ động trên chiến trường. Tại Tam Kỳ, nhiều cơ sở của ta bị bể vỡ khiến cho tinh thần của một bộ phận quần chúng giao động. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các lực lượng của ta vẫn kiên trì bám đất, bám dân, từng bước khôi phục lại cơ sở, đồng thời tổ chức được nhiều trận đánh tiêu diệt địch ngay trong lòng thị xã, tạo dựng lại niềm tin trong dân. Từ đó, Đảng bộ, quân và dân Tam Kỳ từng bước vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, nỗ lực vươn lên, liên tiếp đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, góp phần làm thất bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch trên chiến trường miền Nam.

***4. Đấu tranh chống địch phá hoại Hiệp định Paris, giải phóng Tam Kỳ, cùng cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975)***

Hiệp định Paris được ký kết, nhân dân ta đã hoàn thành được mục tiêu đánh cho Mỹ cút, từ đây cách mạng miền Nam tiếp tục thực hiện mục tiêu đánh cho ngụy nhào. Quyết tâm thực hiện lời di huấn của Bác, trong những năm tiếp theo, cùng với quân và dân toàn miền Nam, quân và dân Tam Kỳ tiếp tục thực hiện mục tiêu còn lại là đánh cho ngụy nhào góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất hai miền Nam-Bắc.

Với quyết tâm đó, ngay từ đầu năm 1973, Thị ủy Tam Kỳ đã chỉ đạo các lực lượng vũ trang của thị xã quyết tâm giữ vững các vùng do ta kiểm soát, tuyệt đối không để địch thực hiện âm mưu “*tràn ngập lãnh thổ”* của chúng. Cuộc chiến đấu diễn ra gay go, quyết liệt ngay từ khi Hiệp định được ký chưa ráo mực. Song bằng quyết tâm và lòng dũng cảm, lực lượng của ta đã đẩy lùi nhiều cuộc tấn công của địch lên vùng giải phóng, giữ vững được vùng giải phóng trước đây, từng bước mở rộng ra các vùng lân cận, đồng thời làm suy yếu đáng kể lực lượng của địch trên địa bàn thị xã. Kết hợp cùng công tác binh địch vận, trong những năm tiếp theo ta không chỉ làm suy yếu nhanh lực lượng của địch về số lượng mà tinh thần chiến đấu của địch cũng ngày càng sa sút. Nhiều binh sĩ ngụy đã chán ghét chiến tranh, đào ngũ trở về quê hương, nhiều người đã đem binh khí về với cách mạng.

Bước vào những tháng cuối năm 1974 đầu năm 1975 lực lượng địch trên khắp các chiến trường ở miền Nam suy yếu nhanh chóng. Đứng trước tình hình đó Trung ương Đảng chủ trương giải phóng hoàn toàn Miền Nam trong hai năm 1975-1976, trong đó nhấn mạnh nếu thời cơ đến thì giải phóng Miền Nam ngay trong năm 1975[[44]](#footnote-44).

Thực hiện chủ trương của Trung ương, tại chiến trường Quảng Nam nói chung và Tam Kỳ nói riêng, phong trào cách mạng phát triển mạnh cả về chiều rộng và chiều sâu. Trong khi đó, mặc dù địch tập trung một lực lượng lớn về Tam Kỳ nhằm bảo vệ Tỉnh đường Quảng Tín nhưng tinh thần của quân địch ngày càng rệu rã. Mặc dù ban ngày chúng ra sức lùng sục, đánh phá cơ sở của ta, nhưng ban đêm thì chúng co cụm về các địa điểm đóng quân, không dám lùng sục bắt bớ như trước. Với thế và lực mới, quân và dân Tam Kỳ phối hợp với các lực lượng của tỉnh, của Quân khu V tấn công mạnh vào các cứ điểm đóng quân của địch, không để cho chúng một phút nào yên ổn. Với những đòn tấn công mạnh mẽ, các lực lượng của ta liên tiếp giành những thắng lợi quan trọng trên khắp các chiến trường Quảng Nam, ngày 10 tháng 3 năm 1975 ta giải phóng quận lỵ Tiên Phước-Phước Lâm; tiếp đó lực lượng của ta tiến công mạnh các cứ điểm của địch ở phía Đông thị xã. Ngày 20 tháng 3 năm 1975, Tỉnh Quảng Nam nhận được lệnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp “Chuẩn bị tấn công thần tốc”[[45]](#footnote-45). Thực hiện mệnh lệnh này các lực lượng vũ trang, của tỉnh, của thị xã tấn công mạnh mẽ vào các cứ điểm của địch đóng quân. Đến sáng ngày 24 tháng 3 toàn bộ dinh lũy của địch trên địa bàn thị xã đã nằm gọn trong vòng vây của ta.

Sáng ngày 24 tháng 3 các cánh quân của ta từ các hướng đồng loạt nổ súng tấn công vào các cơ quan đầu não của địch tại thị xã. Chỉ sau vài giờ chiến đấu, lực lượng của địch đóng trên địa bàn Tam Kỳ hoàn toàn ta rã, Tỉnh trưởng Đào Mộng Xuân cùng một số tay chân thân tín tháo chạy ra Đà Nẵng. Đúng 10 giờ 30 phút sáng ngày 24 tháng 3 năm 1975 lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam tung bay trên nóc tòa nhà Tỉnh đường Quảng Tín. Thị xã Tam Kỳ được giải phóng, kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ đầy khó khăn, gian khổ của quân và dân Tam Kỳ[[46]](#footnote-46).

Trải qua 21 năm chiến đấu cực kỳ gian khổ, anh dũng, quân và dân Tam Kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, góp phần quan trọng cùng cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong 21 năm chiến đấu đầy gian khổ và hi sinh đã có 3.390 người con của quê hương Tam Kỳ đã ngã xuống, gần 1.300 người là thương bệnh binh, hơn 420 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có 11 tập thể và 08 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đây là những đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, vừa là niềm vinh dự, tự hào và trách nhiệm để mỗi người dân Tam Kỳ tiếp bước trên con đường xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước trong thời kỳ mới.

**PHẦN THỨ BA**

**TAM KỲ THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI,**

**BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI**

**(1975 - 2020)**

Sau ngày quê hương hoàn toàn giải phóng (24/3/1975), phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân, tập trung xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tiến hành sự nghiệp cách mạng theo đường lối đổi mới của Đảng. Chặng đường 46 năm xây dựng bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ đã đạt được những thành tựu quan trọng.

*Giai đoạn 1975 - 1985*

Thời kỳ 1975 - 1985 là giai đoạn mà nhân dân Tam Kỳ gặp rất nhiều khó khăn. Kinh tế công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp gần như không có gì, ngoài một số cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp nhỏ lẻ; nông nghiệp kém phát triển, phần lớn đất đai bị hoang hóa; ngư nghiệp lạc hậu; tình hình xã hội diễn biến phức tạp; tình trạng thất nghiệp, dân số gia tăng cơ học ngày một đông; mạng lưới giáo dục, văn hóa, y tế vừa thiếu lại vừa yếu; tình trạng thiên tai, hạn hán, đói kém liên tục xẩy ra đã tác động đến đời sống của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Trước tình hình đó, với tinh thần nêu cao truyền thống cách mạng quê hương, với ý chí tự lực tự cường và phát huy tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, khắc phục khó khăn, nhanh chóng kiện toàn tổ chức, tập trung sức đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa xã hội, từng bước ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ huyện Tam Kỳ đã lãnh đạo nhân dân ra sức khôi phục sản xuất, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc của Đảng, nhà nước, vận động sản xuất, từng bước ổn định đời sống nhân dân; đồng thời tổ chức đưa dân ở các khu dồn về lại quê cũ làm ăn, sinh sống; thực hiện có hiệu quả các phong trào khai hoang, phục hóa khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, trồng các loại cây lương thực ngắn ngày, hoa màu và rau nhằm chống đói trước mắt và thực hiện điều hòa lao động, vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới ở các tỉnh Tây Nguyên, các huyện Tiên Phước, Trà My.

Với chủ trương và những bước đi đúng đắn, phù hợp, trong những năm đầu sau giải phóng, trên lĩnh vực sản xuất lương thực không ngừng tăng cả về năng suất và sản lượng với nhịp độ nhanh, từng bước cải thiện đời sống nhân dân và làm nghĩa vụ lương thực đối với nhà nước. Đảng bộ khẩn trương tiến hành cải tạo nông nghiệp, công thương nghiệp, dịch vụ theo đường lối xã hội chủ nghĩa và giành thắng lợi lớn, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển. Hầu hết nhân dân trong Huyện tự nguyện đi vào con đường làm ăn tập thể, tạo nên bước ngoặt trong đời sống chính trị kinh tế của bà con nông dân. Các ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, lâm nghiệp và các ngành nghề khác đều phát triển và đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác bảo vệ trật tự trị an, xây dựng quốc phòng toàn dân; công tác văn hóa, giáo dục, y tế đều giành được nhiều thành tích. Đến cuối năm 1985, tổng sản lượng lương thực toàn Thị xã đạt trên 67.000 tấn quy thóc, lương thực bình quân đầu người tăng từ 200kg/người (năm 1975) lên gần 400kg/người (năm 1985), năng suất lúa bình quân đạt trên 30 tạ/ha. Giá trị các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 25,3 triệu đồng, tăng 30% so với năm 1983; kim ngạch xuất khẩu đạt 1,5 triệu Rúp. Công tác giáo dục, chăm sóc y tế người dân được nâng cao, đến cuối năm 1985 thị xã đã hoàn thành việc phổ cập giáo dục cấp I, 100% số xã phường đã có trạm y tế.

Cuối năm 1983 huyện Tam Kỳ được chia tách thành huyện Núi Thành và thị xã Tam Kỳ. Trước những khó khăn ban đầu của một địa phương mới chia tách, thị xã Tam Kỳ đã nỗ lực phấn đấu xây dựng phát triển kinh tế - xã hội và đạt được thành tựu bước đầu. Đặc biệt, sau 9 năm đầu tư công sức, công trình đại thủy nông Phú Ninh đã được hoàn thành vào tháng 3-1986. Đây là công trình thủy lợi lớn nhất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng và khu vực Nam Trung bộ, là một sự kiện có ý nghĩa vô cùng trọng đại đối với Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng nói chung, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ nói riêng.

*Giai đoạn 1986 -1996*

Giai đoạn từ 1986 - 1996, là giai đoạn Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Những năm 1986 - 1991, mặc dù còn nhiều khó khăn, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ đã phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, nỗ lực phấn đấu, vượt qua thử thách và từng bước vươn lên thực hiện sự nghiệp đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng. Trên lĩnh vực kinh tế, việc xác định cơ cấu kinh tế *“nông - công nghiệp”*, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 06 của Tỉnh ủy đã mang lại hiệu quả tích cực. Ngành ngư nghiệp có chuyển biến lớn, giá trị hải sản xuất khẩu được nâng lên. Ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đã từng bước tháo gỡ được những khó khăn cho các doanh nghiệp quốc doanh theo tinh thần Nghị quyết 04 của Thị ủy, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh có bước phát triển đáng kể, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 500.000 USD/năm.

Về thực hiện chính sách xã hội đã có nhiều tiến bộ. Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng, công tác quân sự địa phương của thị xã đã có nhiều cố gắng. Công tác nội chính, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và thành quả của công cuộc đổi mới trên địa bàn thị xã được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo; đã ngăn chặn kịp thời những hành động chống phá, gây rối và vượt biên, góp phần lập lại trật tự, kỷ cương xã hội, củng cố lòng tin trong nhân dân. Hoạt động của Đảng, của các cơ quan Nhà nước, của Mặt trận và các đoàn thể đã có sự đổi mới, nhất là việc đẩy mạnh thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa. Công tác xây dựng Đảng luôn được coi trọng, tổ chức Đảng ngày càng được củng cố.

Từ 1991-1996, là giai đoạn tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu; các thế lực thù địch nhân cơ hội đó tăng cường các hoạt động chống phá, thực hiện âm mưu *“Diễn biến hòa bình”.* Trong tình hình hết sức khó khăn, phức tạp, Đảng bộ Tam Kỳ quán triệt sâu sắc và tập trung mọi nguồn lực để tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ XIV đề ra. Trên cơ sở *“Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”*, *“Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”* do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đề ra và các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy. Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã đã vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế của địa phương. Từ đó, đề ra nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn, góp phần đưa nền kinh tế từng bước ổn định và phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đạt nhiều kết quả, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ cũng đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên từng bước được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng bộ. Đặc biệt, đây là thời kỳ gặt hái được nhiều thành tựu nổi bật của Đảng bộ thị xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chính sách phát triển văn hóa - xã hội, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, đưa đến nhiều thành tựu quan trọng trong công tác giáo dục, xóa đói giảm nghèo, công tác đền ơn đáp nghĩa. Tính đến năm 1996, tổng thu nhập trên lĩnh vực công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp-thương mại dịch vụ đạt gần 56 tỷ đồng, chiếm 51% trong cơ cấu nền kinh tế Thị xã. Công tác đền ơn đáp nghĩa được chú trọng, chỉ tính riêng 5 năm từ 1991-1995 Thị xã đã xây dựng được 117 nhà tình nghĩa. Công tác xóa đói giảm nghèo luôn được quan tâm, riêng năm 1995, Thị xã đã giảm được hơn 1.200 hộ nghèo....

*Giai đoạn 1997 - 2015*

Đầu năm 1997, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng được chia tách thành hai đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương là Tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng. Tam Kỳ là Thị xã tỉnh lỵ Quảng Nam. Sau gần 10 năm nỗ lực phần đấu, Đảng bộ và nhân dân Thị xã Tam Kỳ tiếp tục gặt hái được những thành tựu khả quan. Đầu năm 2005, nhằm đáp ứng với tình hình mới, Thị xã Tam Kỳ tiếp tục được chia tách thành 2 đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh là Thị xã Tam Kỳ và Huyện Phú Ninh. Thị xã Tam Kỳ mới bao gồm 9 phường và 4 xã. Sau gần hai năm chia tách, bằng những nỗ lực của mình, Đảng bộ và nhân dân Thị xã Tam Kỳ tiếp tục đưa Tam Kỳ phát triển lên một tầm cao mới. Ghi nhận sự phát triển đó, cuối năm 2006, Tam Kỳ được công nhận là thành phố loại 3. Trước những thời cơ mới, vận hội mới, cán bộ và nhân dân Tam Kỳ thấy rõ trách nhiệm của mình, quyết tâm xây dựng thành phố trở thành đô thị loại 2, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội và khoa học kỹ thuật của tỉnh, từng bước vươn lên hội nhập cùng các đô thị trong khu vực miền Trung và cả nước.

Trong suốt những năm qua, được sự hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng bộ trong việc khai thác những tiềm năng, lợi thế sẵn có, tận dụng những ưu thế mới, nắm bắt những vận hội mới của một thành phố trẻ, tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh, quyết tâm vượt qua những khó khăn, thử thách để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ Thị xã (Thành phố) lần thứ XVI, XVII, XVIII, XIX đạt được những kết quả khá toàn diện, tạo bước phát triển mới trên nhiều lĩnh vực. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ - sản xuất công nghiệp-xây dựng tăng khá, kinh tế nông nghiệp được chuyển dịch theo hướng nông nghiệp đô thị. Đến năm 2015 giá trị thương mại - dịch vụ đạt trên 13.900 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 72,8% cơ cấu kinh tế; giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt gần 3.500 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 24,5% cơ cấu kinh tế, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 1.000 tỷ đồng, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt gần 380 triệu USD. Nền kinh tế luôn giữ vững sự ổn định và có bước tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng luôn duy trì ở mức 14-15%/năm. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế có những bước chuyển mạnh. Trên địa bàn thành phố có 01 trường đại học, 4 trường cao đẳng và 2 trường trung cấp với nhiều hệ đào tạo khác nhau. Mạng lưới trường lớp được đầu tư phát triển, hầu hết các trường đều đã được tầng hóa và đạt chuẩn quốc gia ở các mức độ khác nhau. Nhiều công trình phục vụ nhu cầu sinh hoạt vui chơi giải trí của người dân thành phố cũng được xây mới hoặc tôn tạo như khu Quảng trường 24-3, nhà Văn hóa Thiếu nhi thành phố, Tượng đài Mẹ VNAH, Nghĩa trang Liệt sỹ Tỉnh, Bảo tàng Quảng Nam, các thiết chế văn hóa-thể thao,... đã tạo bộ mặt mới cho thành phố. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Bộ mặt đô thị thành phố ngày càng phát triển khang trang, xanh đẹp hơn; nhiều tuyến đường được đầu tư nâng cấp, sửa chữa tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông như tuyến Quốc lộ 1A đoạn qua thành phố, đường Tam Kỳ - Tam Thanh; đường An Hà - Quảng Phú, đường Nam Quảng Nam, đường Bạch Đằng, cầu Kỳ Phú 1, Kỳ Phú 2... Các Khu, Cụm công nghiệp tập trung được đầu tư xây dựng như Cụm công nghiệp Trường Xuân 1, 2, Khu công nghiệp Thuận Yên, Khu công nghiệp Tam Thăng.... tạo đà cho phát triển kinh tế của thành phố. Các công trình phục vụ giao lưu thương mại cũng được đầu tư xây mới hoặc nâng cấp như khu siêu thị Co.oop Mart, chợ Tam Kỳ, chợ An Sơn... Công tác xúc tiến đầu tư được coi trọng, bước đầu đã thu hút được một số doanh nghiệp có tiềm lực vào đầu tư như: Công ty cổ phần Phước Kỳ Nam, Tập đoàn Mường Thanh, Công ty Du lịch-Dịch vụ Hội An, Tập đoàn Panko, Công ty Shing Chang, Young Do (Hàn Quốc).... Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Công tác giảm nghèo đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Công tác xây dựng Đảng được đặc biệt chú trọng gắn với việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) và cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW (khóa X), Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về việc *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Chính quyền các cấp thực hiện tốt cải cách hành chính, nâng cao trình độ quản lý, điều hành từng bước đáp ứng yêu cầu mới. Các tổ chức trong hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở không ngừng được củng cố, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ mới. Chất lượng đội ngũ cán bộ ngày càng được nâng lên, đảm bảo tiêu chuẩn, đủ năng lực, trình độ, có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tâm huyết với sự phát triển của quê hương. Đặc biệt tháng 02 năm 2016, thành phố Tam Kỳ đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại II.

Đánh giá kết quả 5 năm (2015-2020), Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Tam Kỳ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã khẳng định *“ tuy gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động chung của nền kinh tế; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là tác động của dịch bệnh Covid 19; việc huy động các nguồn lực đầu tư phát triển thành phố còn một số hạn chế,... nhưng với tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao, Đảng bộ và Nhân dân thành phố đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết Đại hội lần thứ XX đề ra”*.

Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá và chuyển dịch đúng định hướng; giá trị sản xuất ngành công nghiệp-xây dựng tăng mạnh, Khu công nghiệp Tam Thăng hình thành và phát triển, thu hút nhiều nhà đầu tư triển khai dự án; thương mại-dịch vụ, du lịch chuyển biến tích cực, đã hình thành một số sản phẩm du lịch, thu hút nhiều du khách đến với Tam Kỳ. Đến cuối năm 2018, 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Cơ bản hoàn thành các đồ án Quy hoạch phân khu, nhất là quy hoạch các phân khu vùng Đông. Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng ngày càng đồng bộ, nhiều tuyến đường giao thông kết nối đã được đầu tư, tạo động lực cho sự phát triển,... Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư được tập trung thực hiện quyết liệt, nhiều dự án vướng mắc kéo dài đã được giải quyết, diện mạo đô thị Tam Kỳ ngày càng khang trang, được công nhận đô thị loại II vào năm 2016.

Các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, nhất là công tác giáo dục-đào tạo đạt nhiều kết quả tốt, không còn hộ nghèo thuộc diện có thể tác động để thoát nghèo. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính được nhân dân đánh giá cao.

Tất cả những yếu tố đó vừa là tiền đề, vừa là động lực để Đảng bộ và Nhân dân thành phố tiếp tục phần đầu xây dựng quê hương Tam Kỳ ngày càng phát triển theo văn minh, hiện đại nhằm sớm đạt các tiêu chí đô thị loại I vào năm 2025 và định hướng xây dựng đô thị xanh, thông minh, đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2030 như mục tiêu Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI đã đề ra.

Trong hơn 46 năm kể từ ngày giải phóng, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thử thách, song với sự nỗ lực, đoàn kết, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Tam Kỳ đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào. Kết quả đó đã tạo ra tiền đề vững chắc, hình thành nên thế và lực mới để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa, đưa thành phố Tam Kỳ phát triển nhanh, bền vững, góp phần sớm đưa tỉnh Quảng Nam trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại

**PHẦN THỨ TƯ**

**THÀNH PHỐ TAM KỲ - 15 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN**

**-----**

Năm 1997, sau khi tỉnh Quảng Nam được tái lập, thị xã Tam Kỳ trở thành tỉnh lỵ của tỉnh. Sau gần 8 năm xây dựng và phát triển, ngày 05 tháng 01 năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2005/NĐ-CP về việc *thành lập phường, xã thuộc thị xã Tam Kỳ và điều chỉnh địa giới hành chính thị xã Tam Kỳ để thành lập huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam*. 1 năm sau ngày chia tách, bằng sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ và nhân dân thị xã Tam Kỳ, cùng với sự hỗ trợ của tỉnh, của Trung ương, đến cuối năm 2005 thị xã Tam Kỳ đã được công nhận là đô thị loại III và đến ngày 29 tháng 9 năm 2006 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 113/2006/NĐ-CP thành lập thành phố Tam Kỳ thuộc tỉnh Quảng Nam. Đặc biệt, ngày 05 tháng 02 năm 2016, thành phố Tam Kỳ đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận là đô thị loại II.

Sau 15 năm thành lập thành phố trực thuộc tỉnh Quảng Nam, bằng việc tập trung khai thác những tiềm năng, lợi thế sẵn có, tận dụng những ưu thế mới, nắm bắt vận hội mới của một thành phố trẻ, tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh, quyết tâm vượt qua những khó khăn, thử thách và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng, tạo được những dấu ấn khá rõ nét về phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng-An ninh, góp phần quan trọng vào sự phát triển của tỉnh Quảng Nam.

*Về kinh tế*: Kinh tế của thành phố trong 15 năm qua luôn duy trì tốc độ tăng trưởng khá, giai đoạn sau luôn cao hơn giai đoạn trước. Tăng trưởng tổng giá trị sản xuất trên địa bàn giai đoạn năm 2005 về trước đạt trên 14%/năm thì đến giai đoạn 2005 - 2010 đạt trên 15%/năm, tỷ lệ tăng trưởng này tiếp tục được duy trì trong giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2015- 2020 bình quân 16,26%/năm. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Năm 2006, tỷ trọng các ngành TMDV-CNXD chiếm 92,2% trong cơ cấu kinh tế thì đến năm 2016 chiếm 97,3%, năm 2020 là 97,77%; ngành Nông nghiệp năm 2006 chiếm 7,78%, năm 2,7% thì đến năm 2020 chỉ còn 2,23% cơ cấu kinh tế.

Giá trị sản xuất các khu vực kinh tế và tốc độ tăng trưởng các ngành không ngừng tăng nhanh. Giá trị sản xuất khu vực Thương mại - Dịch vụ năm 2006 đạt trên 730 tỷ đồng thì đến năm 2020 đạt trên 17.676 tỷ đồng gấp hơn 24 lần; duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân trên 10% /năm, giai đoạn 2010-2015 đạt 13,88%/năm, giai đoạn 2015-2020 đạt 11,84%/năm. Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp và xây dựng có mức tăng trưởng cao năm 2006 đạt trên 455 tỷ đồng, năm 2015 đạt 3.494 tỷ đồngthì đến năm 2020 mức đạt trên 10.445 tỷ đồng, tăng gấp hơn 23 lần so với năm 2006, tốc độ tăng trưởng bình quân công nghiệp giai đoạn 2010-2015 đạt 16,32%/năm và giai đoạn 2015-2020 là 24,12%/năm.

Giá trị sản xuất khu vực nông nghiệp ngày càng phát triển đến năm 2020 đạt trên 459,94 tỷ đồng, tăng gấp gần 5 lần so với năm 2006 với mức 100 tỷ đồng; nông nghiệp có những chuyển biến tích cực, phát triển theo hướng nông nghiệp đô thị, giai đoạn 2005-2010 tốc độ tăng trưởng đạt 2%/năm, giai đoạn 2010-2015 tốc độ tăng trưởng 6,48%/năm và giai đoạn 2015-2020 tăng bình quân 5,48%/năm.

Thu nhập bình quân đầu người/năm tăng liên tục qua các giai đoạn: Năm 2006 chỉ đạt gần 800USD/người/năm thì đến năm 2015 đạt gần 3000USD/người/năm tăng gấp gần 4 lần (31,63 triệu đồng) và đến năm 2020 đạt trên 61 triệu đồng/người/năm, tăng 1,9 lần so với năm 2015.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng nhanh, năm 2006 tổng thu ngân sách đạt gần 214 tỷ đồng đến năm 2020 tổng thu ngân sách trên địa bàn thành phố đạt gần 2.116,66, tăng hơn 10 lần. Công tác quản lý, điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt và hiệu quả, luôn giữ vững được cân đối ngân sách hằng năm.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006-2010 còn khá khiêm tốn nhưng đến giai đoạn 2010-2015 đã đạt trên 7.000 tỷ đồng và giai đoạn 2015-2020 là 16.139 tỷ đồng.

*Về văn hoá, xã hội:*Với những chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước, trong những qua, ngành giáo dục của thành phố không ngừng phát triển. Hệ thống trường lớp ngày càng được mở rộng, đội ngũ giáo viên ở các cấp học, ngành học ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Nhờ đó, sự nghiệp giáo dục - đào tạo thành phố đạt nhiều thành tựu quan trọng.

Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng lên, chất lượng mũi nhọn luôn giữ vững vị trí hàng đầu của tỉnh. Đặc biệt, tỷ lệ học sinh giỏi thi đạt giải các cấp ngày càng tăng, nhất là ngoại ngữ và tin học luôn ở vị trí dẫn đầu của tỉnh. Cơ sở vật chất trường lớp được tăng cường đầu tư theo hướng tầng hóa, kiên cố hóa, chuẩn hóa. Công tác phổ cập giáo dục các bậc học được tập trung chỉ đạo. Đến năm 2020, 100% trường từ mầm non đến trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia (năm 2015: 79%); 100% trường học được tầng hóa (năm 2015: 84,2%); duy trì tỉ 100% xã, phường đạt phổ cập giáo dục bậc trung học; tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm đạt trên 97%; tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hằng năm ngày càng tăng, học sinh thành phố đỗ vào trường chuyên hằng năm ngày càng nhiều. Thành phố ngày càng khẳng định là trung tâm giáo dục và đào tạo của tỉnh. Trên địa bàn thành phố có 01 trường đại học, 04 trường cao đẳng và 06 trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, 06 trường THPT.

Công tác giảm nghèo cũng được đẩy mạnh triển khai một cách đồng bộ và đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần ổn định cuộc sống của người nghèo trên địa bàn thành phố. Năm 2006 tỷ lệ hộ nghèo của toàn thành phố là 11,82%, đến nay tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn thành phố chỉ còn 0,75% (theo tiêu chí mới) và không còn hộ nghèo có thể tác động để thoát nghèo, hộ cận nghèo giảm còn 0,97%.

Công tác y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân có nhiều tiến bộ. Mạng lưới y tế được xây dựng, củng cố và kiện toàn từ thành phố đến cơ sở. 13/13 các trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo được yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Năm 2006, tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân còn rất thấp thì đến năm 2020 tỷ lệ này đạt 95%.

 Phong trào Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng gia đình văn hoá phát triển khá mạnh. Hầu hết các thôn, khối phố đã có nhà văn hóa. Đến năm 2020, toàn thành phố có 7/13 xã, phường đạt tiêu văn hóa, 85% thôn, khối phố đạt tiêu chí văn hóa với 92% số hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa. Một số công trình trọng điểm phục vụ hoạt động văn hóa được đầu tư xây dựng như Nhà Văn hóa thiếu nhi thành phố, Quảng trường 24/3, Tượng đài Mẹ VNAH,...; nhiều di tích lịch sử văn hóa được bảo tồn, tôn tạo và nâng cấp như Văn Thánh - Khổng Miếu, Địa đạo Kỳ Anh, Bãi Sậy - Sông Đầm,....từng bước đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa tham quan du lịch của người dân

*Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng,* 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới (4/4 xã) và thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào cuối năm 2018. Nổi bật trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới là sự đồng thuận, hưởng ứng của người dân, môi trường nông thôn được cải thiện, an ninh được đảm bảo, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, xuất hiện nhiều mô hình sản xuất hiệu quảđã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân nông thôn.

*Về xây dựng đô thị và kết cấu hạ tầng:* Sau 15 năm xây dựng và phát triển, thành phố tập trung thực hiện đồng bộ các quy hoạch đô thị và sử dụng đất. Đặc biệt, trong năm 2014 đã hoàn thành và công bố đồ án Quy hoạch chung thành phố Tam Kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm nền tảng cơ bản để xây dựng thành phố Tam Kỳ phát triển theo hướng đô thị xanh. Đến năm 2020 thành phố đã cơ bản hoàn thành đồ án quy hoạch phân khu, nhất là các phân khu vùng Đông. Cùng với đó, kết cấu hạ tầng của thành phố đã phát triển mạnh, cơ bản đáp ứng các nhu cầu dân sinh và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Kết cấu hạ tầng được đầu tư khá đồng bộ, nhiều công trình trọng yếu được đầu tư, nâng cấp và xây mới, như: cầu Kỳ Phú 1, 2; Quảng trường 24/3, đường Tam Kỳ - Tam Thanh, kè suối Tây Yên, đường N10, Nhà Văn hóa Thiếu nhi, mở rộng Quốc lộ 1A , đường Điện Biên Phủ,... một số dự án lớn từ nguồn vốn ODA đang được triển khai như: nhà máy Xử lý nước thải đô thị; nâng cấp mở rộng nhà máy nước Tam Kỳ đạt công suất 25.000m3/ngày đêm; một số công trình dự án cây xanh, vỉa hè, điện chiếu sáng (100% đường phố chính), bê tông giao thông nông thôn, kiệt hẻm nội thị, trường học, trạm y tế, khu dân cư, khu đô thị mới được tiếp tục đầu tư xây dựng và chỉnh trang làm cho bộ mặt đô thị Tam Kỳ ngày càng khang trang, xanh, sạch, đẹp. Năm 2015, thành phố Tam Kỳ được Tổ chức Định cư con người Liên Hiệp Quốc tại Châu Á trao tặng giải thưởng *"Phong cảnh thành phố châu Á năm 2015"*. Đặc biệt, ngày 05/02/2016, thành phố Tam Kỳ đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận là đô thị loại II, tạo tiền đề phấn cơ bản đạt tiêu chí loại I vào năm 2025.

*Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh và Đối ngoại:*Trong 15 năm qua, thành phố luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân. Hoàn thành chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ hàng năm đảm bảo chất lượng. Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng đạt nhiều kết quả tích cực. Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ đảm bảo về số lượng và chất lượng. Đăng ký, quản lý lực lượng Dự bị động viên từng bước đi vào nề nếp. Công tác chính sách hậu phương quân đội được quan tâm giải quyết kịp thời. Quan hệ hợp tác đối ngoại đạt nhiều kết quả tích cực.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, tội phạm và tai nạn giao thông được kiềm chế, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc có nhiều chuyển biến tích cực. Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác tôn giáo và dân tộc.

Công tác tiếp công dân và đối thoại nhân dân được thực hiện tốt và duy trì thường xuyên, kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, hạn chế đáng kể tình trạng khiếu kiện, khiếu nại vượt cấp; công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án được tăng cường, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật. Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TW và Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả tích cực góp phần phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

*Về xây dựng hệ thống chính trị:* Nhờ triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng được tăng cường; chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức Đảng đối với toàn bộ hoạt động của hệ thống chính trị được nâng lên; mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân ngày càng gắn bó mật thiết, cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền.

Hoạt động của Hội đồng Nhân dân (HĐND) có nhiều đổi mới, chất lượng các kỳ họp, các buổi tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND được nâng lên, việc thực thi quyền giám sát của HĐND ngày càng đi vào chiều sâu. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền ngày càng hiệu lực, hiệu quả, tạo được niềm tin trong nhân dân; cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo quyết liệt và đạt được nhiều kết quả, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông có nhiều tiến bộ, giảm thiểu tình trạng sách nhiễu gây phiền hà cho tổ chức và công dân, mức hài lòng của người dân ngày được nâng lên. Trung tâm hành chính công thành phố và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, phường hoạt động hiệu quả, chất lượng, được nhân dân đánh giá cao.

Kỷ cương, kỷ luật trong thi hành công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức có nhiều chuyển biến tích cực, tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công việc ngày được nâng lên.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động theo hướng sát cơ sở, sát địa bàn và sát yêu cầu thực tiễn đặt ra; xây dựng khối đại đoàn kết, tập hợp các lực lượng, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa, văn minh đô thị; phát huy ngày càng tốt hơn quyền làm chủ, năng lực, trí tuệ và trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng ở địa phương.

Các phong trào, các cuộc vận động của mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được triển khai sâu rộng và đem lại nhiều kết quả thiết thực hơn; hoạt động giám sát và phản biện xã hội của mặt trận và các đoàn thể được quan tâm thực hiện; tổ chức nhiều diễn đàn nhân dân góp ý xây dựng chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Hoạt động của các tổ chức xã hội, nhất là các tổ chức xã hội đặc thù ngày càng hiệu quả và đạt nhiều kết quả thiết thực, đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích của hội, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong những năm qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức bởi thiên tai, dịch bệnh, suy giảm kinh tế trong và ngoài nước, tình hình thế giới và Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, tác động đến tư tưởng, tâm trạng xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân. Nhưng với tinh thần đoàn kết, đồng thuận, nỗ lực phấn đấu, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ đã vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVIII, XIX và XX đề ra. Bộ mặt đô thị có nhiều khởi sắc và khang trang; kinh tế có tốc độ tăng trưởng khá, chuyển dịch cơ cấu theo đúng định hướng; đời sống của nhân dân được nâng lên; kết cấu hạ tầng được tích cực đầu tư xây dựng; văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo; hợp tác đối ngoại được mở rộng; hệ thống chính trị được kiện toàn và ngày càng trong sạch vững mạnh; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và chất lượng đảng viên ngày được nâng lên.

Những thành tựu đã đạt được sau 15 năm xây dựng và phát triển, để tiếp tục có những bước đi đúng đắn đưa thành phố phát triển nhanh và bền vững, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra mục tiêu trong 5 năm đến đó là: " Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, xây dựng phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế. Chăm lo phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, xây dựng thành phố Tam Kỳ phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại I vào năm 2025 và định hướng xây dựng đô thị xanh, thông minh, đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2030"*.*

Để đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI đã xác định một số chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được trong 5 năm (2020-2025) đó là:

***Các chỉ tiêu về kinh tế***

(1) Cơ cấu giá trị sản xuất: Thương mại - dịch vụ chiếm 58,5%, công nghiệp - xây dựng chiếm 40,5% và nông nghiệp chiếm 1%.

(2) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất hằng năm đạt trên 14%; thương mại - dịch vụ tăng trên 12,5%/năm, trong đó thương mại - dịch vụ kinh doanh tăng trên 15%; công nghiệp- xây dựng tăng trên 16,5%/năm*;* nông nghiệp tăng trên 4%/năm.

(3) Thu phát sinh kinh tế trên địa bàn tăng bình quân trên 12%/năm.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 30.000 tỷ đồng.

(5) Xây dựng 2 xã nông thôn mới kiểu mẫu Tam Thanh, Tam Ngọc; 2 xã nông thôn mới nâng cao: Tam Phú, Tam Thăng.

***Các chỉ tiêu về đô thị***

(6) Có trên 20 tuyến phố được công nhận là tuyến phố văn minh đô thị, đạt 80% so với tổng số trục phố chính.

(7) Mật độ đường trong khu vực nội thị (đường có phần xe chạy >=7,5m) đạt trên 10km/km2.

(8) Trên 95% hộ dân nội thị sử dụng nước sạch; 100% hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh.

(9) 100% khu, cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải; 100% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; trên 75% nước thải khu vực nội thị được xử lý.

***Các chỉ tiêu về xã hội, Quốc phòng - An ninh***

(10) Tiếp tục duy trì không còn hộ nghèo có thể tác động để thoát nghèo; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 1/3 so với đầu nhiệm kỳ.

(11) Số lao động có việc làm tăng thêm bình quân hằng năm trên 1.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị 92%, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị đạt 95%.

(12) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân 98%.

(13) Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; 100% trường mầm non - mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia và đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định; trong đó 50% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; thành lập mới 01 trường Trung học cơ sở.

(14) Trên 60% xã, phường đạt tiêu chí văn hóa; trên 87% thôn, khối phố văn hóa và trên 92% hộ gia đình văn hóa.

(15) 13/13 xã, phường đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng - an ninh; trên 70% xã, phường đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện.

(16) Tuyển quân và giao quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu.

***Các chỉ tiêu về xây dựng Đảng***

(17) Phấn đấu tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng HTTNV hằng năm đạt trên 80%; tỷ lệ đảng viên đủ tư cách HTTNV đạt trên 80%; hằng năm phát triển trên 100 đảng viên. Đảng bộ Thành phố HTTNV hằng năm.

Để đảm bảo hoàn thành được các chỉ tiêu này, thành phố tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đó là:

*1. Huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đầu tư kết cấu hạ tầng thúc đẩy phát triển kinh tế; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp đô thị*

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng, tạo bước đột phá để phát triển thương mại, dịch vụ. Đẩy mạnh tốc độ phát triển công nghiệp, ưu tiên công nghiệp sạch, công nghệ cao, không gây ô nhiễm môi trường, tạo giá trị gia tăng lớn, mang lại hiệu quả kinh tế cao nhằm tăng nguồn thu ngân sách. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị. Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu xây dựng Tam Thanh, Tam Ngọc đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu; Tam Phú, Tam Thăng đạt xã nông thôn mới nâng cao. Quản lý, điều hành ngân sách linh hoạt, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, giữ vững cân đối ngân sách hằng năm. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, giải quyết nhanh thủ tục, tích cực thực hiện công tác giải phóng mặt bằng sạch,….

*2. Tập trung nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phấn đấu cơ bản đạt các tiêu chí loại I vào năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đạt tiêu chí đô thị loại I. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý đô thị;* ***t****ăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu*

Chủ động phối hợp với Sở, Ngành của tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện tốt Đề án phát triển thành phố Tam Kỳ cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại I vào năm 2025 và xây dựng đô thị xanh, thông minh, đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2030. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý đô thị.Tập trung quyết liệt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên - môi trường và các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu.

*3. Tập trung xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội, chăm lo phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội và chất lượng cuộc sống nhân dân*

Phát triển văn hóa đảm bảo gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ các yếu tố cơ bản của Giáo dục và đào tạo, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; đổi mới căn bản công tác quản lý, coi trọng quản lý chất lượng; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tiếp tục đầu tư phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm thực hiện giảm nghèo bền vững.

*4. Đảm bảo Quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, cải cách tư pháp, thi đua - khen thưởng. Mở rộng quan hệ hợp tác đối ngoại nhà nước và nhân dân.*

*5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng Chính quyền trong sạch vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn.*

*6. Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội.*

*7. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ, xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện.*

Đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, đảm bảo hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận; Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng***.***

*8. Giải pháp đột phá, tạo động lực thúc đẩy để thành phố phát triển nhanh, bền vững, cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại I vào năm 2025.*

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao, năng lực công tác tốt

- Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ theo tiêu chí đô thị loại I, nhất là hạ tầng thương mại dịch vụ gắn với đô thị sinh thái

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, thực hiện đột phá công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, tạo mặt bằng sạch để đầu tư kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư trên lĩnh vực thương mại dịch vụ, du lịch, hạ tầng đô thị, nhà ở đô thị, khu cụm công nghiệp.

Tự hào với thành quả to lớn, với thế và lực của thành phố trong những chặng đường lịch sử đã qua, toàn Đảng bộ, nhân dân thành phố tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, xây dựng thành phố Tam Kỳ phát triển nhanh, bền vững, cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2025 và định hướng xây dựng đô thị xanh, thông minh, đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2030 như mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"./.

-------------

1. Đại Việt sử ký toàn thư, Nxb Thời đại, HN 2013, tr 436-437 [↑](#footnote-ref-1)
2. Địa chí Quảng Nam – Đà Nẵng, Nxb Khoa học Xã hội, HN 2006, tr 23 [↑](#footnote-ref-2)
3. Địa chí Quảng Nam – Đà Nẵng, Sđd, tr 24 [↑](#footnote-ref-3)
4. Địa chí Quảng Nam – Đà Nẵng, Sđd, tr 29 [↑](#footnote-ref-4)
5. Địa chí Quảng Nam – Đà Nẵng, Sđd, tr 142 [↑](#footnote-ref-5)
6. Địa chí Quảng Nam – Đà Nẵng, Sđd, tr 176 [↑](#footnote-ref-6)
7. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ (1954-1975), 2012, tr 82-83 [↑](#footnote-ref-7)
8. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ (1954-1975), Sđd, tr 102 [↑](#footnote-ref-8)
9. Thành La Qua khi đó là tỉnh thành tỉnh Quảng Nam [↑](#footnote-ref-9)
10. Địa chí Quảng Nam – Đà Nẵng, Sđd, tr 430-431 [↑](#footnote-ref-10)
11. Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam – Đà nẵng (1930-1975), Nxb Chính trị Quốc gia, HN 2006, tr 77 [↑](#footnote-ref-11)
12. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 48 [↑](#footnote-ref-12)
13. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 51 [↑](#footnote-ref-13)
14. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 52-53 [↑](#footnote-ref-14)
15. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 57 [↑](#footnote-ref-15)
16. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 61 [↑](#footnote-ref-16)
17. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 72 [↑](#footnote-ref-17)
18. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 82 [↑](#footnote-ref-18)
19. Trước đây, lấy ngày 06/01/1930 là ngày thành lập ĐCS Việt Nam. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (6/1960) mới quyết định lấy ngày 03/02/1930 là ngày thành lập Đảng [↑](#footnote-ref-19)
20. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 85 [↑](#footnote-ref-20)
21. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 94 [↑](#footnote-ref-21)
22. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 149-150 [↑](#footnote-ref-22)
23. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 153 [↑](#footnote-ref-23)
24. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 154 [↑](#footnote-ref-24)
25. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 158 [↑](#footnote-ref-25)
26. Lịch sử Đảng bộ huyện Tam Kỳ (1930-1975), 2006, tr 164 [↑](#footnote-ref-26)
27. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 14 [↑](#footnote-ref-27)
28. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 44 [↑](#footnote-ref-28)
29. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 57 [↑](#footnote-ref-29)
30. Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 60 [↑](#footnote-ref-30)
31. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 61 [↑](#footnote-ref-31)
32. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 77 [↑](#footnote-ref-32)
33. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 76 [↑](#footnote-ref-33)
34. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 83 [↑](#footnote-ref-34)
35. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 102 [↑](#footnote-ref-35)
36. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 136-137 [↑](#footnote-ref-36)
37. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 163 [↑](#footnote-ref-37)
38. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 165 [↑](#footnote-ref-38)
39. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 215-216 [↑](#footnote-ref-39)
40. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 233 [↑](#footnote-ref-40)
41. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 236 [↑](#footnote-ref-41)
42. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 238, 240 [↑](#footnote-ref-42)
43. Theo Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975 [↑](#footnote-ref-43)
44. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 375 [↑](#footnote-ref-44)
45. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 384 [↑](#footnote-ref-45)
46. Lịch sử Đảng bộ thành phố Tam Kỳ 1954-1975, 2012, tr 389 [↑](#footnote-ref-46)